TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /TB-NST

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Ngân Sơn trân trọng thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thành phần tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty.

2. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: **8h00, thứ Sáu, ngày 24 tháng 04 năm 2026**.

- Địa điểm: Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn - Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chương trình cuộc họp: *(Chương trình họp đính kèm)*

4. Đăng ký dự họp, góp ý tài liệu cuộc họp và đăng ký nội dung phát biểu

a) Để công tác tổ chức cuộc họp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng:

- Xác nhận đăng ký dự họp (trực tiếp hoặc ủy quyền) theo mẫu đính kèm hoặc tải về từ website của Công ty *(www.nganson.vn)*.

- Chuyển những góp ý về tài liệu cuộc họp, dự kiến nội dung phát biểu tại cuộc họp cho Ban Tổ chức.

b) Đề nghị các Quý cổ đông gửi những tài liệu trên đến Ban Tổ chức chậm nhất trước 16 giờ, ngày 20 tháng 04 năm 2026 để tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông.

c) Hình thức chuyển tài liệu:

- Gửi qua bưu điện:

Người nhận: Ông Mạnh Việt Hà – Thư ký Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Ngân Sơn - Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

- Fax: 0222 6263 686, gửi ông Mạnh Việt Hà.

- Gửi bằng E-mail vào hộp thư: *hoidongquantri@nganson.vn*

5. Quý Cổ đông (hoặc người được ủy quyền) khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân; Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu) và Giấy xác nhận tham dự (hoặc Giấy ủy quyền tham dự).

6. Toàn bộ tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải trên website của Công ty: **http://www.nganson.vn**

Mọi ý kiến cần giải đáp xin liên hệ: Ông Mạnh Việt Hà – Thư ký Hội đồng quản trị, số ĐTCĐ: 0222.6263.679 hoặc số ĐTDĐ: 0916.848.078.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Thông tin nội bộ Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100100199 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
X. ĐẠI ĐỒNG T. BẮC NINH

Hoàng Anh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 24 tháng 04 năm 2026)
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h00-8h30	- Tiếp đón đại biểu, khách mời - Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ
8h30-8h40	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
8h40-8h55	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Quy chế Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban KTTCCĐ Ban tổ chức Ban tổ chức
8h55-9h05	Thông qua chương trình, giới thiệu Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội
9h05-9h25	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 của: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	Chủ tọa Đại hội
9h25-9h45	Báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;	Chủ tọa Đại hội
09h45-10h00	Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026	Chủ toạ Đại hội
	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026	
	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	
	Tờ trình điều chỉnh phương án trả lại các cơ sở nhà, đất	
10h00-10h20	Bầu Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Chủ tọa Đại hội Ban Kiểm phiếu
10h20-10h40	Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Chủ tọa Đại hội Ban Kiểm phiếu
10h40-11h00	Đại hội thảo luận	Chủ tọa Đại hội Các cổ đông
11h00-11h10	Công bố kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát	Ban kiểm phiếu
11h10-11h15	Ra mắt Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	Ban tổ chức
11h15-11h30	Biểu quyết các nội dung các Báo cáo và Tờ trình	Chủ tọa Ban kiểm phiếu
11h30-11h40	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Tổ thư ký
11h40-11h50	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Ban kiểm phiếu
11h50	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
****

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Kính gửi: Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Tên cổ đông:.....
Số ĐKKD/CMND/CCCD:..... Ngày cấp: .....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2026, tôi xác nhận về việc tham dự Đại hội như sau:

Trực tiếp tham dự ☐
Ủy quyền tham dự ☐

....., ngày.....tháng.....năm 2026
CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Tôi tên là: .....
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....
Nơi cấp: .....
Địa chỉ thường trú: .....
Đơn vị công tác: .....
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ:..... cổ phần)
Và Đại diện sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ:..... cổ phần)
của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn cho tôi được là ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

....., ngày.....tháng.....năm 2026
Người ứng cử
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn

Tên cổ đông/Nhóm cổ đông:.....
Số ĐKKD/CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ:..... cổ phần)

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn cho..... (Tên cổ đông/Nhóm cổ đông) đề cử:

Ông /Bà:..... CMND/CCCD: .....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Là ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Ngân Sơn tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao ĐKKD/CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

....., ngày .....tháng .....năm 2026

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.....tháng.....năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Ngân Sơn
(Dành cho cá nhân)

Tên người ủy quyền: ……
Địa chỉ: ……
Số CMND/CCCD: ……, ngày cấp: / / , nơi cấp: ……
Điện thoại: …… Fax: ……
Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có): ……
Số cổ phần sở hữu: ……
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, nay:

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:

Ông (bà): ……
Địa chỉ: ……
Số CMND/CCCD:……, ngày cấp: / / , nơi cấp: ……
Điện thoại:……, Fax: ……
Hoặc ủy quyền cho:

1. Ông Hoàng Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty ☐
2. Ông Nguyễn Chí Thanh - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty ☐

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Ông (bà) …… có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả họp cho người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2026.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN **NGƯỜI ỦY QUYỀN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.....tháng.....năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Ngân Sơn
(Dành cho tổ chức)

Tên tổ chức ủy quyền: .....
Địa chỉ: .....
Số ĐKKD: ....., ngày cấp: / / , nơi cấp: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Số tài khoản: .....
Số cổ phần sở hữu: .....
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, nay:

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:

Ông (bà): .....
Địa chỉ: .....
Số CMND/CCCD:....., ngày cấp: / / , nơi cấp: .....
Điện thoại:....., Fax: .....
Hoặc ủy quyền cho:

1. Ông Hoàng Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty ☐
2. Ông Nguyễn Chí Thanh - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty ☐

Thay mặt đơn vị tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Ngân Sơn, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà đơn vị đang sở hữu.

Ông (bà) ..... có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả cuộc họp cho đơn vị ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2026.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN **TỔ CHỨC ỦY QUYỀN**

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 thánh 12 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (25/03/2026) hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty được quyền tham dự Đại hội.

II. TRẬT TỰ CUỘC HỌP

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tọa và các quy định của Ban tổ chức.

2. Cổ đông thực hiện đúng vị trí chỗ ngồi theo sự sắp xếp của Ban tổ chức.

3. Giữ trật tự trong suốt thời gian diễn ra Đại hội và để điện thoại ở chế độ im lặng hoặc tắt máy.

III. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông phát biểu phải được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

2. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tập trung vào các vấn đề thuộc chương trình họp.

3. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông không quá 05 phút cho mỗi lượt ý kiến.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

1. Việc biểu quyết tại Đại hội được thực hiện công khai bằng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành.

2. Nghị quyết của Đại hội được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Nội dung quan trọng được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành bao gồm:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Các nội dung khác được thông qua khi có ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

3. Mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện.

4. Cách thức biểu quyết:

- Ban Tổ chức cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội một (01) phiếu biểu quyết, trên đó ghi rõ mã số cổ đông, tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng phiếu biểu quyết;

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Trường hợp phát sinh ý kiến khác về việc biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội xem xét và quyết định theo thẩm quyền.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA

1. Điều hành Đại hội theo đúng chương trình và quy định pháp luật.

2. Hướng dẫn thảo luận và tổ chức biểu quyết các nội dung thuộc chương trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tọa.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết theo đúng thể lệ.

2. Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả trước Đại hội.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ năm 2026;
- Lưu: VT, TK. HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ
Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn ban hành Quy chế về bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty ngày 25/03/2026) có mặt tại cuộc họp.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

(Theo khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty)

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Sức khỏe tốt; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 - Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và có thể không là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị

(Theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp)

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

(Theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty)

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3. Điều kiện ứng cử, đề cử, cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

(theo điểm a khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty)

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

TT	Cổ phần có quyền biểu quyết	Đề cử
1	- Từ 10% đến dưới 15%	01 ứng viên
2	- Từ 15% đến dưới 30%	02 ứng viên
3	- Từ 30% đến dưới 40%	03 ứng viên
4	- Từ 40% đến dưới 50%	04 ứng viên
5	- Từ 50% đến dưới 60%	05 ứng viên
6	- Từ 60% đến dưới 70%	06 ứng viên
7	- Từ 70% đến dưới 80%	07 ứng viên
8	- Từ 80% đến dưới 90%	08 ứng viên

2. Cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người.

(theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty)

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

(theo khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty)

Điều 4. Hướng dẫn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử, lựa chọn các ứng cử viên:

- Các ứng viên đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gửi hồ sơ về Công ty Cổ phần Ngân Sơn (địa chỉ: Số 01, Đường TS1, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh);

- Thời gian nhận hồ sơ: Chậm nhất là 15h00, Thứ hai, ngày 13/04/2026. Hồ sơ ứng viên gửi về Công ty sau thời hạn nêu trên được coi là không hợp lệ;

- Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và sơ yếu lý lịch;

- Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm rà soát, tổng hợp và lập danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên có tên trong danh sách bầu cử;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- **Nguyên tắc trúng cử:**

+ Các ứng cử viên được xác định trúng cử theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu;

+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu đối với vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì ứng cử viên sở hữu hoặc đại diện sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu của các ứng cử viên này bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành Kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Biên bản kiểm phiếu được công bố trước Đại hội ngay sau khi hoàn thành kiểm phiếu.

Điều 9. Khiếu nại

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Quy chế này gồm có 9 Điều và 02 Phụ lục kèm theo được đọc công khai trước phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn phiên họp thường niên năm 2026 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ năm 2026;
- Lưu: VT, TK. HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục 1

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Yêu cầu Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự *(sở hữu và được ủy quyền);*

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ *(có Giấy ủy quyền)*, người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;

- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

2. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp

- Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông *(số đã quy đổi)*;

- Phiếu bầu để trống;

- Dồn phiếu cho 01 hoặc nhiều người.

3. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên ứng cử viên;

- Cổ đông dùng vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình *(số phiếu đã quy đổi)*;

- Cổ đông bầu bằng "%" số phiếu;

- Phiếu bầu không theo mẫu của Công ty;

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

Mẫu phiếu bầu:

a. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ.

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị.

b. Hình thức phiếu bầu cử:

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát có đóng dấu "treo" của Công ty Cổ phần Ngân Sơn;

Phụ lục 2
MẪU PHIẾU BẦU

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Phần I

MS cổ đông: .....

Tổng số cổ phần: .....

Tổng số phiếu: ..... x 1 = ... phiếu.

Phần II

Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu cho ứng cử viên
1		
2		
3		
4		
5		

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Phần I

MS cổ đông: .....

Tổng số cổ phần: .....

Tổng số phiếu: ..... x 1 = ... phiếu.

Phần II

Danh sách ứng cử viên Thành viên Ban Kiểm soát		
STT	**Họ và tên ứng cử viên**	**Số phiếu bầu cho ứng cử viên**
1		
2		
3		

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Số: /BC-NST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Giám đốc Công ty Cổ phần Ngân Sơn báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khó khăn

- Thương mại toàn cầu chậm lại, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm hơn dự báo, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm tốc, đặc biệt ở các thị trường lớn (Mỹ, EU). Mỹ áp dụng một số biện pháp thuế quan mới với hàng nhập khẩu, khiến xuất khẩu Việt Nam sang Mỹ gặp khó khăn khiến tâm lý thị trường chung bị ảnh hưởng.

- Biến đổi khí hậu toàn cầu đã tác động lớn vùng trồng nguyên liệu của Công ty. Giai đoạn đầu vụ sản xuất thời tiết khô hạn, thiếu mưa ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng, năng suất thu hoạch. Giai đoạn thu hoạch mưa nhiều, cây trồng hồi xanh, kéo dài thời gian thu hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu sau sấy. Giá nguyên liệu tăng cao, người dân không tuân thủ cam kết hợp đồng, bán hàng chậm ảnh hưởng đến tiến độ mua, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bán hàng của Công ty.

1.2. Thuận lợi

- Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ linh hoạt, tạo môi trường kinh doanh ổn định. Đây là thuận lợi để doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chính sách tài khóa và tiền tệ được điều hành linh hoạt, nhiều gói hỗ trợ sản xuất kinh doanh, giảm thuế phí ở một số lĩnh vực, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì dòng tiền.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chung của Công ty, đặc biệt là trong công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

- Nhu cầu nguyên liệu ổn định từ các nhà máy thuốc lá điếu trong nước, giúp công ty duy trì sản lượng tiêu thụ đều đặn.

- Nguồn hàng phục vụ cho sản xuất ổn định, dây chuyền doạt động liên tục đã tạo việc làm ổn định cho người lao động, tạo nguồn thu cho Công ty.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Công ty đã có các giải pháp trong chỉ đạo điều hành cùng với nỗ lực của tập thể người lao động. Đồng thời, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty, sự hợp tác truyền thống với các công ty thuốc lá điếu thành viên Vinataba và các đối tác khách hàng đã giúp Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu năm 2025. Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu đạt: 946.573 triệu đồng, bằng 100% so kế hoạch năm 2025 và bằng 108% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 30.624 triệu đồng, bằng 118% so kế hoạch năm 2025 và bằng 132% so CKNT.

- Nộp ngân sách thuế TNDN năm 2025 đạt 6.604 triệu đồng bằng 127% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 139% so với CKNT.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 16,4% bằng 117% so kế hoạch năm 2025 và bằng 133% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2025 đạt 13% bằng 118% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 124% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân năm 2025 ước đạt 25,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so kế hoạch năm 2025 và bằng 109% so với CKNT.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ % TH/ CKNT	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	872.555	945.000	946.573	108	100
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.114	26.000	30.624	132	118
3	Nộp ngân sách (TNDN)	Tr.đồng	4.741	5.200	6.604	139	127
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	12,3	14,0	16,4	133	117
5	Tỷ lệ cổ tức	%	10,5	11	13	124	118
6	Thu nhập bình quân/người	Tr.đ/ng /tháng	23,4	24,0	25,6	109	107

2.2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2025 theo lĩnh vực hoạt động

2.2.1. Công tác về tổ chức sản xuất

Nhận định năm 2025 nguồn nguyên liệu được cung ứng đầy đủ và ổn định hơn so với các năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì sản xuất liên tục. Do đó Công ty đã chủ động tuyển dụng nhân lực, sẵn sàng phục vụ cho sản xuất. Công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị được thực hiện đúng tiến độ trong cuối năm 2024 góp

phần vận hành máy năm 2025 diễn ra trơn tru, không phát sinh sự cố lớn làm gián đoạn sản xuất.

Trong giai đoạn cao điểm sản xuất đã thực hiện bố trí tối đa nguồn lực hiện có (chạy 2 ca tách cọng và 2 ca sợi song song) tối đa công suất tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định thu nhập góp phần tạo ra hiệu quả cho Công ty.

Đối với các Chi nhánh nguyên liệu, sau khi kết thúc thu mua thì thực hiện điều chuyển cán bộ công nhân viên về Công ty về phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp. Hoạt động này đã giúp giảm chi phí thuê nhân công bên ngoài, tăng thu nhập cho lao động chi nhánh trong giai đoạn kết thúc thu mua không có việc làm.

Nhằm đề phòng việc giảm tải điện trong mùa hè như các năm trước đây Công ty đã chuẩn bị các phương án dự phòng thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất như thực hiện hợp tác đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt mặt trời áp mái. Việc chủ động đầu tư hệ thống năng lượng xanh giúp Công ty từng bước giảm phụ thuộc vào nguồn điện lưới, hướng tới tiết giảm chi phí năng lượng trung hạn. Hệ thống cung cấp điện tại khu vực cũng được bảo đảm, không còn xảy ra tình trạng cắt điện luân phiên như các năm trước, nhờ đó hoạt động sản xuất được thực hiện theo đúng kế hoạch, không phát sinh chi phí tăng ca hoặc chi phí bổ sung như các năm trước.

Hoạt động điều độ được thực hiện chủ động và linh hoạt, đảm bảo tối ưu hóa năng lực sản xuất theo từng đơn hàng. Bộ phận kế hoạch – điều độ phối hợp tốt với các đơn vị ở tất cả các khâu như: cập nhật kịp thời yêu cầu sản xuất, điều chỉnh lịch sản xuất phù hợp năng lực từng dây chuyền, hạn chế thời gian chết và giảm chi phí vận hành. Các bộ phận chuyên môn duy trì thông tin liên tục với khách hàng, từ đó hỗ trợ Công ty chủ động trong điều chỉnh lịch sản xuất, bố trí nhân sự phù hợp theo từng công đoạn đảm bảo tiến độ giao hàng.

2.2.2. Công tác đầu tư, thu mua, tồn kho nguyên liệu

2.2.2.1. Công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

Năm 2025 Công ty đã triển khai đầu tư với tổng diện tích trồng đạt 2.758 ha, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 110% so cùng kỳ năm trước. Đối với phương thức đầu tư trực tiếp thực hiện ký hợp đồng với từng hộ dân đồng thời ban hành chính sách đầu tư cụ thể và cam kết đầu tư 100% vật tư nông nghiệp theo quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Tổng giá trị đầu tư vụ Xuân 2025 phải thu hồi đạt 12.974,4 triệu đồng.

2.2.2.2. Công tác thu mua nguyên liệu

Thu mua nguyên liệu đạt 6.049 tấn, bằng 111% kế hoạch và bằng 125% so CKNT. Việc mở rộng diện tích đầu tư nhằm đa dạng nguồn hàng phục vụ cho sản xuất và nhu cầu của khách hàng nên sản lượng mua tăng so với CKNT.

Công tác thu mua đối với diện tích đầu tư trực tiếp còn gặp nhiều khó khăn. Diễn biến thị trường thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2025 trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều yếu tố bất lợi cho Công ty, giá nguyên liệu tăng cao người dân không tuân thủ hợp đồng đã ký kết, giá mua cấp 1, cấp 2, cấp 3 tăng 10% so với giá ký hợp đồng. Điều này đã tác động ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ mua, sản xuất và tiêu thụ của Công ty. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để có thể thu mua được sản lượng từ người dân nhằm thu hồi đầu tư, giảm thiểu giá thành. Thực hiện mua bổ sung sản lượng qua các diện tích đầu tư gián tiếp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2.2.3. Công tác tiêu thụ, thị trường

Năm 2025, thị trường nguyên liệu thuốc lá trong nước có những biến động nhưng nhìn chung ổn định hơn so với năm 2024. Thị phần tiêu thụ đối với các khách hàng truyền thống được giữ vững. Công tác thị trường chủ động, thông tin liên tục, hỗ trợ tốt cho hoạt động điều độ.

Công tác tiêu thụ bán hàng được Công ty thúc đẩy mạnh mẽ, chủ động phối hợp với các nhà máy để dự báo nhu cầu nguyên liệu cho từng tháng, từng quý, giúp xây dựng kế hoạch tiêu thụ sát thực tế. Phương thức làm việc linh hoạt với khách hàng, đặc biệt trong đàm phán lịch giao – sản xuất – nghiệm thu.

2.2.4. Công tác xuất nhập khẩu

Đối với kênh tiêu thụ xuất khẩu, Công ty tiếp tục duy trì tiêu thụ thị trường đã có, từng bước khai thác và mở rộng thêm thị trường mới, khách hàng mới thông qua việc sản xuất những mẫu sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhằm gia tăng hoạt động sản xuất và bán hàng năm 2025. Mặc dù sản lượng tiêu thụ chưa được nhiều, song với kết quả đạt được trong thời gian qua, đây sẽ là tiền đề và mở ra triển vọng cho thị trường xuất khẩu của Công ty trong những năm tiếp theo.

2.2.5. Công tác khoa học – công nghệ

Năm 2025, công tác khoa học công nghệ tiếp tục được lãnh đạo Công ty quan tâm và chú trọng, là một trong những giải pháp để triển khai để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, cũng như mong muốn dần tự đi vào ý thức của mỗi người lao động. Hoạt động này được các đơn vị hưởng ứng mạnh mẽ, triển khai thực hiện một cách bài bản. Trong năm Hội đồng khoa học Công ty đã nghiệm thu 20 sáng kiến, cải tiến. Việc triển khai và áp dụng những sáng kiến và cải tiến đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

2.2.6. Công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Năm 2025, công tác nghiên cứu – phát triển sản phẩm mới tiếp tục được Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng danh mục hàng hóa và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Hoạt động R&D được triển khai gắn liền với chiến lược tái cơ cấu sản phẩm, tái cơ cấu chất lượng và định hướng mở rộng thị trường trong những năm tiếp theo.

Thực hiện nhiều thử nghiệm về cải tiến quy trình tách cọng – thái sợi nhằm giảm tiêu hao, tăng độ đồng đều sợi, cải thiện độ ẩm và màu sắc sản phẩm. Tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn chất lượng được nâng lên so với cùng kỳ năm trước.

Một số vùng trồng mới được đưa vào theo dõi chất lượng để đánh giá khả năng phát triển thành vùng nguyên liệu ổn định. Kết quả cho thấy chất lượng ở một số khu vực đáp ứng yêu cầu sơ bộ, cần tiếp tục theo dõi qua niên vụ 2026.

Một số mẫu đạt chất lượng tốt, được khách hàng chấp nhận là tiền đề để đưa vào đơn hàng trong những năm tiếp theo. Điều này thể hiện năng lực chủ động của Công ty trong đáp ứng các tiêu chí khắt khe về cảm quan và chất lượng của từng nhà máy.

2.2.7. Công tác tài chính – kế toán và kiểm tra – kiểm soát

Công tác cân đối dòng tiền được triển khai theo hướng chủ động và linh hoạt, được hoạch định, theo dõi và điều chỉnh liên tục thông qua việc quản lý chặt chẽ công nợ khách hàng và đàm phán lãi suất với ngân hàng. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường

dự báo dòng tiền định kỳ, xây dựng các kịch bản biến động thị trường để kịp thời có biện pháp ứng phó, qua đó đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh luôn an toàn và ổn định

Kế hoạch chi phí được xây dựng và thẩm định chi tiết tới từng đơn vị, bao gồm: căn cứ phát sinh chi phí, thời gian giải ngân, tiến độ thực hiện. Đồng thời, Công ty ứng dụng công nghệ trong theo dõi và phân tích chi phí, thiết lập các chỉ số cảnh báo sớm trong trường hợp vượt dự toán nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hướng tới mục tiêu tiết giảm tối thiểu 10% chi phí (không bao gồm tiền lương) theo chỉ tiêu được giao.

Công tác kiểm soát giá vốn được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên đối chiếu giữa thực tế và kế hoạch để kịp thời nhận diện các biến động. Công ty luôn theo dõi sát sao từng khoản mục chi phí cấu thành giá vốn, đồng thời xây dựng các phương án xử lý đối với những chi phí phát sinh ngoài kế hoạch, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và duy trì tính minh bạch trong công tác tài chính.

Công ty đã sửa đổi quy chế quản lý tài sản và ban hành mới 02 quy định: Quy định sử dụng thẻ tín dụng và Quy định quản lý tiền. Các văn bản này cụ thể hóa rõ phương thức thanh toán, quyền hạn và trách nhiệm của từng đơn vị/cá nhân; đồng thời bổ sung hình thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm đáp ứng xu hướng hiện đại. Công ty đồng thời tăng cường các biện pháp phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn trong quản lý tài sản, dòng tiền và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính tổng thể.

2.2.8. Công tác tổ chức – lao động tiền lương

Cơ cấu tổ chức của Công ty cơ bản phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh. Chức năng nhiệm vụ từng phòng ban, phân xưởng được quy định rõ ràng, tránh chồng chéo.

Tham mưu, tổ chức thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc sử dụng lao động theo đúng quy định đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động cũng như của Công ty. Thực hiện ký tiếp hợp đồng lao động với các lao động hết thời hạn. Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm,... đối với cán bộ theo phân cấp quản lý của Công ty. Thực hiện bổ sung nguồn nhân lực chất lượng thông qua điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý có kinh nghiệm, phù hợp trình độ chuyên môn nhằm củng cố nguồn nhân lực đáp ứng yêu các cầu mới trong quản trị Công ty

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quỹ lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện đối với Thành biên hội đồng, Kiểm soát viên, Ban điều hành và người lao động.

Thực hiện đúng quy chế tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động hăng say làm việc, tận tâm cống hiến và hoàn thành tốt công việc được giao vì sự phát triển bền vững của Công ty.

2.2.9. Công tác quản trị, tái cơ cấu và sắp xếp doanh nghiệp

Công tác quản trị, tái cơ cấu và sắp xếp doanh nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và ổn định bộ máy. Trên cơ sở đó, Công ty kiên trì mục tiêu "đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới" nhằm cơ cấu tổ chức tinh gọn, linh hoạt, có khả năng thích ứng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Qua tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động của các phòng chuyên môn, Phân xưởng sản xuất và các chi nhánh nguyên liệu trong năm nhận thấy:

- Đối với các phòng chuyên môn: các phòng hoạt động ổn định, duy trì tốt chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo hiệu quả công việc được giao. Một số phòng có phạm vi công việc trùng lặp với các đơn vị khác như Phòng Cơ điện có chức năng nhiệm vụ tương đồng với Phân xưởng sản xuất do đó giải thể phòng Cơ điện, toàn bộ chức năng nhiệm vụ của Phòng cơ điện trước đây do Phân xưởng sản xuất thực hiện. Tinh gọn bộ máy thông qua việc giải thể Phòng Quản trị rủi ro, toàn bộ chức năng nhiệm vụ quản trị rủi ro chuyển về Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện; đối với công tác ISO do Phòng Tổ chức – Pháp chế đảm nhận.

- Đối với các chi nhánh nguyên liệu: Qua đánh giá kết quả thu mua trong các năm gần đây, chỉ Chi nhánh Bắc Kạn duy trì được sản lượng ổn định; trong khi đó, hai Chi nhánh Lạng Sơn và Bắc Sơn liên tục không hoàn thành kế hoạch, sản lượng thu mua giảm dần qua các năm. Trên cơ sở đó, Công ty quyết định chấm dứt hoạt động hai chi nhánh này và thành lập "Công ty Cổ phần Ngân Sơn - Chi nhánh Lạng Sơn", cũng là phù hợp với mô hình quản lý theo chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.

Sau khi thực hiện tái cơ cấu, số đơn vị trực thuộc Công ty giảm 23% từ 13 xuống còn 10 đơn vị. Việc tái cơ cấu và sắp xếp tổ chức đã góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí vận hành. Mô hình tổ chức mới được xây dựng theo hướng chuyên môn hóa, tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường tính linh hoạt trong điều hành, tạo nền tảng thuận lợi để Công ty thích ứng với xu hướng chuyển đổi số và định hướng phát triển bền vững.

2.2.10. Công tác đầu tư – xây dựng cơ bản

Kế hoạch Đầu tư – Xây dựng cơ bản năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện giải ngân vốn các dự án đầu tư là 10.000 triệu đồng. Kết quả thực hiện năm 2025 đạt 10.600 triệu đồng bằng 106% so kế hoạch năm 2025 và bằng 137% so với CKNT. Trong đó:

a) Giá trị đầu tư cho xây lắp đạt 7.309 triệu đồng bằng 279% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 278 % so CKNT.

b) Giá trị đầu tư cho thiết bị đạt 2.691 triệu đồng bằng 48,6% so kế hoạch năm 2025 và bằng 54,2% so CKNT.

c) Giá trị đầu tư khác đạt 600 triệu đồng bằng 32,6% kế hoạch năm 2025 và bằng 477,7% so CKNT.

2.2.11. Công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua việc áp dụng và quản lý bằng phần mềm vùng trồng. Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp. Tập trung chuyển đổi số đối với máy móc, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu hóa quy trình sản xuất.

2.2.12. Tình hình nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải thiện năng suất như: tối ưu hóa quy trình sản xuất, cải tiến thiết bị (máy thái sợi, tách cọng…), ứng dụng công nghệ trong quản lý và đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

Kiểm soát chặt chẽ tiến độ sản xuất, nâng cao kỷ luật lao động và tăng cường bảo dưỡng máy móc góp phần giảm thời gian dừng máy, tăng sản lượng thực hiện.

Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn như thu mua, sản xuất, tiêu thụ…

*** Năng lực cạnh tranh:**

Chất lượng sản phẩm được cải thiện thông qua kiểm soát nguyên liệu, nâng cấp dây chuyền và tuân thủ quy trình kỹ thuật chuẩn, giúp tăng khả năng cạnh tranh với các đơn vị trong ngành.

Công ty tích cực mở rộng vùng nguyên liệu ổn định, tăng khả năng chủ động nguồn hàng và giảm phụ thuộc thị trường bên ngoài.

Việc đa dạng hóa sản phẩm qua chế biến (tách cọng, thái sợi,…) giúp đáp ứng yêu cầu khác nhau của các nhà máy thuốc lá điếu.

Chính sách giá và chất lượng sản phẩm duy trì ở mức hợp lý nhiều năm liền, đảm bảo vị thế cạnh tranh trên thị trường nội địa.

2.2.13. Công tác khác

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện bám sát nội dung kế hoạch, đảm bảo tuân thủ đúng Luật an toàn, vệ sinh lao động, Luật Phòng cháy chữa cháy; tập trung công tác đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, chỉ đạo các đơn vị đánh giá và nhận diện mối nguy, rủi ro về an toàn, đưa ra các biện pháp để bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn trong các hoạt động sản xuất, các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động, vệ sinh lao động được triển khai thực hiện đồng bộ nhằm kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, phòng ngừa tai nạn, cải thiện điều kiện làm việc.

Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn và hướng dẫn việc áp dụng tài liệu cho người lao động. CBCNV được đào tạo bổ sung các kiến thức, quy định về an toàn, vệ sinh lao động, qua đó ý thức, nhận thức của người lao động được nâng lên.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh năm 2026

1.1. Cơ hội

Dự báo GDP Việt Nam năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định nhờ phục hồi sản xuất công nghiệp và đầu tư. Lạm phát được kiểm soát tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có cơ hội ổn định sản xuất kinh doanh.

Nhà nước tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi thuế, tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư. Quy định về cải cách thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí tuân thủ.

Các vùng nguyên liệu tiếp tục được đầu tư, cơ giới hóa và kiểm soát dịch bệnh tốt hơn, giúp duy trì sản lượng ổn định. Ứng dụng công nghệ vào quản lý vùng trồng giúp theo dõi sản xuất, phân tích dữ liệu giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả vận hành.

Quá trình tái cơ cấu tổ chức, chuẩn hóa quy trình được thực hiện từ các năm trước tạo nền tảng tốt để tăng hiệu quả hoạt động trong năm 2026. Máy móc, thiết bị được đầu tư và bảo trì tốt hơn, tạo điều kiện tăng công suất, hiệu quả

1.2. Thách thức

Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra hàng năm, bất thuận khó lường sẽ tác động ảnh hưởng mạnh đến năng suất, chất lượng và sản lượng thu hoạch nguyên liệu. Điều này gián tiếp đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng cao trong khi giá bán tăng không tương xứng khiến biên lợi nhuận có nguy cơ bị thu hẹp.

Sản lượng tiêu thụ thuốc lá điếu nội địa dự kiến có nhiều biến động khi Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 gián tiếp ảnh hưởng đến tiêu thụ nguyên liệu lá của các Công ty sản xuất nguyên liệu nội địa.

Giá thành vật tư, bao bì, dự kiến tiếp tục tăng trong năm tới. Việc duy trì giá thành ổn định là một thách thức đặt ra cho Công ty để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trước những diễn biến phức tạp khu vực Trung đông có nguy cơ gây ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh tỷ giá, giá nhiên liệu, logictic, giá cả nguyên liệu, phụ liệu thuốc lá, công tác xuất nhập khẩu sẽ khó khăn trong trường hợp xung đột kéo dài.

Dự báo lãi suất ngân hàng bình quân có xu hướng tăng làm tăng chi phí hoạt động của Công ty.

Các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, truy xuất nguồn gốc… tiếp tục được siết chặt. Công ty phải đầu tư thêm chi phí nâng cấp hạ tầng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có và định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Doanh thu dự kiến đạt: 1.060.000 triệu đồng, bằng 112% so thực hiện năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt: 34.000 triệu đồng, bằng 111% so thực hiện năm 2025.

- Nộp Ngân sách (Thuế TNDN) dự kiến: 6.800 triệu đồng, bằng 103% so thực hiện năm 2025.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSHBQ dự kiến đạt 18,3% bằng 112% so thực hiện năm 2025.

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến đạt 15%, bằng 115% so thực hiện năm 2025.

- Thu nhập bình quân năm 2026 của CBCNV dự kiến đạt 28 tr.đ/người/tháng bằng 109% so thực hiện năm 2025.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	Tỷ lệ % KH26/TH25
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	946.573	1.060.000	112
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30.624	34.000	111
3	Nộp ngân sách (TNDN)	Tr.đồng	6.604	6.800	103
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	16,4	18,3	112

5	Tỷ lệ cổ tức	%	13	15	115
6	Thu nhập bình quân/người	Tr.đ/ng/tháng	25,7	28	109

3. Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

3.1. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Xây dựng quy hoạch nguồn nhân lực hợp lý ở các đơn vị và toàn Công ty. Tiếp tục sắp xếp lao động cho sản xuất năm 2026 phù hợp đảm bảo sản xuất tập trung, tinh gọn, hiệu quả, linh hoạt giữa các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và Văn phòng Công ty.

- Tổ chức lại ca sản xuất trong giai đoạn cao điểm để đảm bảo vận hành tối đa công suất máy. Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy định kỳ giúp giảm hỏng đột xuất.

- Điều độ sản xuất linh hoạt theo nhu cầu thị trường. Xây dựng các kịch bản điều độ khi nguyên liệu thu hoạch tăng đột biến, nhu cầu sản phẩm sợi, lá mảnh biến động. Tập trung tăng sản xuất nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận cao khi thị trường thuận lợi.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và công nhân viên để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Giải pháp về đầu tư, thu mua nguyên liệu

- Thay đổi phương thức đầu tư, quản lý vùng trồng nguyên liệu theo hướng tập trung trọng điểm và phát triển bền vững.

- Tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác giám sát việc tuân thủ thực hiện quy định về sản xuất nguyên liệu thuốc lá đối với các đơn vị cùng hoạt động trên địa bàn nhằm phân vùng đầu tư và quản lý sản phẩm.

- Bám sát và nắm bắt diễn biến tình hình thị trường thu mua nguyên liệu năm 2026, hỗ trợ kịp thời các đơn vị đảm bảo mua được tối đa sản lượng phục vụ cho sản xuất và tiêu thụ, cũng như tiết giảm chi phí cho Công ty.

- Chủ động làm việc với các đối tác, khách hàng thực hiện việc hợp tác đầu tư để cân đối đủ nguồn cung nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và các kênh tiêu thụ.

3.3. Giải pháp về tiêu thụ, thị trường, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu

- Chủ động tiếp cận và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, hướng tới mục tiêu gia tăng tỷ trọng sản phẩm sợi trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ nhằm mục đích gia tăng giá trị sản phẩm, gia tăng sản lượng sản xuất công nghiệp, tạo thêm việc làm cho người lao động.

- Thực hiện tái cơ cấu thị trường, công ty nhận định mục tiêu "lấy thị trường trong nước là trọng tâm, thị trường xuất khẩu là quan trọng" để tối ưu hóa tiềm năng phát triển. Việc lấy thị trường nội địa làm trọng tâm giúp ổn định ngành nguyên liệu thuốc lá, duy trì sản xuất và đảm bảo thu nhập cho nông dân thúc đẩy phát triển vùng trồng. Xuất khẩu đóng vai trò bổ trợ quan trọng, giúp mở rộng đầu ra và tối ưu hóa giá trị sản phẩm, đặc biệt khi nhu cầu nội địa có xu hướng giảm dần do chính sách kiểm soát, hạn chế tiêu thụ thuốc lá để bảo vệ sức khỏe cộng đồng ngày càng được quan tâm gần đây.

3.4. Giải pháp về khoa học – công nghệ

- Xây dựng quỹ đầu tư cho các trang thiết bị, máy móc công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí vận hành trong dài hạn, giảm sự phụ thuộc vào nhân công thủ công, giúp kịp thời phát hiện các sai lệch và đảm bảo tính đồng nhất của nguyên liệu.

- Tổ chức tiếp nhận các sáng kiến, ý tưởng từ cán bộ, công nhân viên. Thực hiện đánh giá, triển khai thực hiện các sáng kiến nhằm thúc đẩy sự sáng tạo trong công ty, đồng thời tăng năng suất lao động

- Nâng cao năng lực nội bộ, đào tạo nhân viên về vận hành thiết bị tự động, phân tích dư kiệu, quản lý chất lượng và an toàn lao động sẽ giúp đảm bảo rằng các công nghệ được áp dụng và triển khai một cách hiệu quả. Tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

3.5. Giải pháp về công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm sợi nhằm đáp ứng nhu cầu về chất chất lượng ngày càng khắt khe và đa dạng của khách hàng. Dựa trên nguồn nguyên liệu sẵn có dồi dào, xây dựng các sản phẩm sợi nguyên liệu có giá thành cạnh tranh tạo tiền đề mở rộng cho thị trường xuất khẩu.

- Xây dựng quy trình thử nghiệm, đánh giá, hoàn thiện sản phẩm một cách hệ thống giúp giảm thiểu rủi ro, đảm bảo chất lượng nguyên liệu khi đưa ra thị trường.

- Thu thập và phân tích phản hồi của khách hàng, từ đó có định hướng đúng đắn cho việc thiết kế sản phẩm mới hoặc cải tiến sản phẩm hiện hữu, đảm bảo phù hợp với như cầu thực tế và xu hướng.

3.6. Giải pháp về tài chính – kế toán và kiểm tra kiểm soát

- Tiếp tục bám sát kế hoạch chi phí của từng đơn vị nhằm chủ động cân đối trong quá trình sản xuất kinh doanh. Các khoản mục định phí được quản lý theo đúng định mức kinh tế – kỹ thuật do Công ty ban hành, trong khi biến phí được thẩm định, đánh giá kỹ lưỡng để tối ưu hiệu quả so với chi phí. Công ty tăng cường kiểm soát chi phí đầu vào, đa dạng hóa nhà cung cấp nhằm tạo lợi thế cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Đồng thời, việc quản lý tập trung các nguồn lực giúp tinh gọn quy trình, giảm các khâu trung gian và nâng cao hiệu suất vận hành.

- Công ty tiếp tục kiện toàn, cập nhật và ban hành các quy chế, quy định nội bộ; tổ chức hướng dẫn và giám sát thực hiện tại các đơn vị nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và thống nhất trong toàn hệ thống. Cơ chế phân quyền – phân nhiệm được hoàn thiện theo hướng rõ ràng, minh bạch, tạo nền tảng cho công tác quản trị tài chính chặt chẽ và hiệu quả hơn.

- Về công tác tài chính, Công ty chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua cơ cấu nguồn vốn hợp lý gắn với chiến lược phát triển dài hạn. Nguồn vốn được đảm bảo đầy đủ để đáp ứng tốc độ tăng trưởng kinh doanh hàng năm; đồng thời tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tối ưu chi phí vận hành.

- Cùng với đó, Công ty triển khai việc cập nhật đầy đủ các quy định kế toán theo Thông tư 99/2025/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn liên quan, nhằm đảm bảo hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản trị được lập chính xác, hợp lệ và phù hợp chuẩn mực cũng như tăng cường uy tín của Công ty trong công tác công bố thông tin,

đảm bảo minh bạch và tạo niềm tin với các cơ quan quản lý, đối tác và các bên liên quan.

3.7. Giải pháp về tổ chức – lao động tiền lương

- Xây dựng kế hoạch lao động, định biên lao động đối với từng phòng ban, phân xưởng, Chi nhánh nguyên liệu năm 2026.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và người lao động để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ dảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục sắp xếp lao động cho sản xuất phù hợp đảm bảo sản xuất tập trung, tinh gọn và hiệu quả tại các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và hành chính.

- Xây dựng lại quy chế tiền lương đảm bảo phân định rõ ràng vị trí, chức vụ, trình độ và thời gian công tác đồng thời có thể áp dụng linh hoạt, hiệu quả, tiến tới nâng mức đóng bảo hiểm cho người lao động qua đó khuyến khích người lao động yên tâm công tác, nâng cao năng suất lao động.

- Áp dụng phần mềm quản lý nhân sự vào quản trị, số hóa quy trình, tài liệu tăng hiệu quả làm việc tiết kiệm thời gian.

3.8. Giải pháp về hệ thống quản trị, tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu toàn diện, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp; rà soát, hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế, quy định nội bộ theo đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với yêu cầu quản trị của Công ty.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; triển khai các phần mềm quản lý tổng thể nhằm tự động hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả giám sát.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng quản trị hiện đại; khuyến khích tư duy đổi mới, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và chủ động trong thực thi nhiệm vụ.

- Đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp lãnh đạo, kiểm tra, giám sát; đề cao vai trò nêu gương của cán bộ quản lý, qua đó tạo sự thống nhất, đồng thuận và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa lãnh đạo với người lao động.

3.9. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm để sớm khai thác có hiệu quả

- Thường xuyên rà soát, nghiên cứu và cập nhật các văn bản, quy phạm, quy định của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Đầu tư, Xây dựng, Đấu thầu để triển khai áp dụng cho phù hợp với từng dự án, từng hạng mục đầu tư của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch tổng thể: Kiểm tra lại tiến độ tổng thể và chi tiết từng giai đoạn của dự án. Xác định các nút thắt về thủ tục, nhân lực, nhà thầu, vật tư, vốn… từ đó cập nhật lại kế hoạch theo hướng tinh gọn, khả thi hơn.

- Kiện toàn lại Ban quản lý dự án, bố trí nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, quyết đoán. Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và thời gian xử lý công việc của từng vị trí. Thực hiện họp tiến độ giao ban hàng tuần.

- Thiết lập cơ chế, kiểm tra, kiểm soát tiến độ thực hiện từng dự án, gắn liền với đánh giá chất lượng công việc của bộ phận chuyên môn theo từng tháng làm cở sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc và xem xét đánh giá, thi đua, kỷ luật đối với cán bộ và tập thể định kỳ trong năm.

- Chủ động phối hợp các đơn vị trong nội bộ và các đơn vị bên ngoài cho kế hoạch tài trợ vốn để cân đối nguồn vốn đảm bảo giải ngân đúng tiến độ, hiệu quả sử dụng vốn của mỗi dự án.

- Đề xuất ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý dự án: Sử dụng nhật ký công trình điện tử, quản lý hợp đồng điện tử, hệ thống camera giám sát thi công để minh bạch thông tin và nâng cao hiệu quả điều hành.

3.10. Giải pháp về công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Phát triển nền tảng số, dữ liệu số, thúc đẩy chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin như hoàn thiện phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, mạng internet trên toàn bộ khu vực Công ty để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Công ty để phục vụ Doanh nghiệp điện tử trên hạ tầng nền tảng điện toán đám mây, thực hiện quy chế chia sẻ thông tin qua hệ thống mạng giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị. Hình thành trung tâm thông tin của toàn Công ty và hoàn thiện hệ thống báo cáo số từ các phòng chuyên môn, đơn vị lên lãnh đạo Công ty.

- Ứng dụng phần mềm quản lý vùng nguyên liệu để giảm thất thoát & sai lệch trong đầu tư và thu mua.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số như: đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng phục vụ vận hành các hoạt động chuyển đổi số cho CNCNV toàn Công ty. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững.

3.11. Giải pháp về nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

- Loại bỏ các công đoạn trùng lắp, kém hiệu quả; điều chỉnh lại định mức cho phù hợp với công nghệ và năng lực máy móc hiện tại.
Áp dụng phương pháp 5S, Kaizen vào dây chuyền sản xuất để giảm thời gian chờ, giảm hao hụt, tăng tốc độ xử lý.

- Đầu tư cải tiến máy móc, thiết bị, công nghệ: kiểm tra, đánh giá định kỳ tình trạng dây chuyền tách cọng, sấy, thái sợi để lập kế hoạch bảo dưỡng chủ động, giảm thời gian dừng máy. Ứng dụng công nghệ số trong kiểm soát máy móc thiết bị.

- Tổ chức đào tạo đội ngũ nhân lực có tay nghề chuyên môn nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng và hỗ trợ người lao động trong giai đoạn sản xuất cao điểm nhằm khuyến khích người lao động hoàn thành tốt công việc và gắn bó lâu dài với công ty.

Với rất nhiều thử thách trong năm 2026, Ban điều hành Công ty rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ của các quý vị cổ đông.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông sức khỏe và có nhiều thành công hơn nữa trong năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, CL,KH&KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thanh

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025

1. Nét chính về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã bám sát các quyền hạn, trách nhiệm được giao; bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và tình hình thực tiễn của Công ty để tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị một cách quyết liệt, trung thực, cẩn trọng và hiệu quả. Kết cấu, cách triển khai và tinh thần chung của báo cáo này được kế thừa từ mẫu Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Năm 2025, hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, bất thuận tiếp tục ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và sản lượng thu hoạch nguyên liệu; chi phí đầu vào có xu hướng tăng; thị trường tiêu thụ chịu nhiều áp lực cạnh tranh; yêu cầu ngày càng cao về hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn đặt ra cho Công ty những nhiệm vụ rất nặng nề. Bên cạnh đó, Công ty vẫn có những điều kiện thuận lợi nhất định như tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, bộ máy quản trị điều hành từng bước được kiện toàn, quá trình tái cơ cấu, chuẩn hóa quy trình trong những năm trước tạo nền tảng để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời từng bước đổi mới phương thức hoạt động, lề lối làm việc theo

hướng thiết thực, hiệu quả hơn. Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên phụ trách từng lĩnh vực, qua đó phát huy trí tuệ tập thể, nâng cao chiều sâu trong giám sát và chỉ đạo đối với các mảng công việc trọng tâm của Công ty.

Hội đồng quản trị duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và các tổ chức đoàn thể trong Công ty; thường xuyên giám sát, đôn đốc và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Qua đó, các chủ trương, định hướng lớn của Công ty được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, phù hợp với từng giai đoạn và được triển khai tương đối đồng bộ trong toàn hệ thống.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp, gồm 04 cuộc họp định kỳ và 06 cuộc họp bất thường; ban hành tổng cộng 102 văn bản, trong đó có 56 Nghị quyết và Quyết định, 08 Quy chế về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là khối lượng công việc lớn, phản ánh cường độ hoạt động quản trị cao, cho thấy Hội đồng quản trị đã thường xuyên xem xét, cho ý kiến và quyết nghị kịp thời nhiều nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền.

Theo Báo cáo thường niên năm 2025, mức độ tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các phiên họp nhìn chung rất cao; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT Trần Văn Thành và thành viên độc lập HĐQT Vũ Lan Hương tham dự 10/10 cuộc họp; một thành viên tham dự 9/10 cuộc họp do bận công tác. Điều đó cho thấy tinh thần trách nhiệm, sự gắn bó và tính liên tục trong hoạt động của Hội đồng quản trị được duy trì tốt trong năm qua.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Dưới sự chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, sự điều hành trực tiếp của Ban Giám đốc và sự giám sát, đồng hành của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025; nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả này khẳng định sự nỗ lực của toàn hệ thống quản trị, điều hành và người lao động trong việc chủ động vượt khó, giữ ổn định sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 đạt được như sau:

- Tổng doanh thu đạt 946.573 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch năm 2025 và bằng 108% so với cùng kỳ năm trước;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 30.624 triệu đồng, bằng 118% kế hoạch năm 2025 và bằng 132% so với cùng kỳ;

- Nộp ngân sách thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 6.604 triệu đồng, bằng 127% kế hoạch năm 2025 và bằng 139% so với cùng kỳ;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 16,4%, bằng 117% kế hoạch năm 2025 và bằng 133% so với cùng kỳ;

- Tỷ lệ cổ tức năm 2025 dự kiến đạt 13%, bằng 118% kế hoạch năm 2025 và bằng 124% so với cùng kỳ;

- Thu nhập bình quân năm 2025 ước đạt 25,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 107%

so kế hoạch năm 2025 và bằng 109% so với CKNT.

Kết quả trên cho thấy năm 2025, Công ty không chỉ duy trì được đà tăng trưởng mà còn cải thiện rõ rệt hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh và đời sống người lao động. Đây là cơ sở quan trọng để Hội đồng quản trị tiếp tục đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu cao hơn cho năm 2026, đồng thời cũng là minh chứng cho tính phù hợp trong các quyết nghị, chủ trương và giải pháp điều hành được ban hành trong năm qua.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị theo các chức năng, nhiệm vụ

3.1. Về tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông và công tác cổ đông

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc chuẩn bị, tổ chức và triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Các tài liệu trình Đại hội được chuẩn bị cơ bản đầy đủ, đúng thời gian; sau khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nội dung đã được Đại hội quyết nghị. Song song với đó, công tác công bố thông tin, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của cổ đông và tăng cường tính công khai, minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị luôn xác định việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã quan tâm chỉ đạo việc thực hiện các nội dung liên quan đến cổ tức, phương án phân phối lợi nhuận, công bố thông tin định kỳ và bất thường, cũng như việc hoàn thiện các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một cách chặt chẽ, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản trị của công ty đại chúng.

3.2. Về tổ chức họp, ban hành nghị quyết, quyết định và các quy chế quản trị

Một dấu ấn nổi bật trong hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 là duy trì nền nếp họp, xử lý công việc kịp thời và ban hành số lượng lớn văn bản quản trị. Các cuộc họp định kỳ và bất thường được tổ chức trên cơ sở bám sát yêu cầu thực tiễn, nội dung công việc phát sinh và các nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn. Hồ sơ, tài liệu trình tại các phiên họp cơ bản được chuẩn bị đầy đủ, tạo điều kiện để các thành viên nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến và biểu quyết. Với 10 cuộc họp và 102 văn bản được ban hành trong năm trong đó có 56 Nghị quyết và Quyết định, Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò trung tâm trong xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền, tạo hành lang chỉ đạo và quản trị để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Việc ban hành 08 Quy chế trong năm 2025 cho thấy Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến công tác hoàn thiện thể chế nội bộ, chuẩn hóa quy trình quản lý, tăng cường cơ sở pháp lý và công cụ điều hành đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là bước đi cần thiết trong quá trình nâng cao năng lực quản trị, giảm rủi ro trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và từng bước hiện đại hóa phương thức điều hành doanh nghiệp.

3.3. Về công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để

kịp thời cho ý kiến chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh. Trước các biến động bất lợi về thời tiết, nguyên liệu, chi phí và thị trường, Hội đồng quản trị đã luôn chủ động cùng Ban điều hành tìm kiếm giải pháp phù hợp; chú trọng phát huy các lợi thế hiện có của Công ty, tối ưu hóa nguồn lực, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng quản trị định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong từng giai đoạn, bảo đảm hoạt động SXKD được triển khai thông suốt, bám sát kế hoạch và mục tiêu đã đề ra.

Báo cáo của Giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 cho thấy kết quả SXKD năm 2025 có nhiều chuyển biến tích cực; hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Trên cơ sở đó, có thể khẳng định các chủ trương, quyết sách của Hội đồng quản trị trong năm 2025 là đúng hướng, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động điều hành, tạo điều kiện để Công ty giữ vững nhịp tăng trưởng và nâng cao hiệu quả.

3.4. Về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phân công các thành viên phụ trách từng lĩnh vực, qua đó phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân gắn với trách nhiệm tập thể. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Hội đồng quản trị luôn đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững đoàn kết nội bộ, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc. Việc duy trì tốt phương thức làm việc này đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chất lượng quản trị chung của Công ty.

Theo Báo cáo thường niên năm 2025, cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2025 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Mô hình tổ chức này bảo đảm yêu cầu theo quy định, đồng thời tạo điều kiện để Hội đồng quản trị vừa phát huy vai trò lãnh đạo, định hướng, vừa tăng cường tính khách quan, minh bạch trong hoạt động quản trị.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên phối hợp với Đảng ủy, Ban điều hành trong công tác cán bộ, quản lý nhân sự và kiện toàn bộ máy, bảo đảm các chủ trương về tổ chức bộ máy, nhân sự được triển khai đúng quy định, đúng thẩm quyền, phục vụ tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

3.5. Về công tác tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, phân phối lợi nhuận

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với hoạt động tài chính, dòng tiền, hiệu quả sử dụng vốn, lợi nhuận và việc bảo toàn, phát triển vốn của Công ty. Trên cơ sở các báo cáo định kỳ và kết quả sản xuất kinh doanh thực tế, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi các chỉ tiêu tài chính trọng yếu; cho ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung liên quan đến hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chi phí, phương án huy động và sử dụng nguồn lực tài chính phù hợp với nhu cầu SXKD của doanh nghiệp. Kết quả năm 2025 cho thấy các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, cổ tức đều đạt mức tích cực, phản ánh chất lượng quản trị tài chính và hiệu quả điều hành được cải thiện.

Trên nền tảng kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm 2025, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông, người lao động và yêu cầu tích lũy cho phát triển bền vững của Công ty. Đây cũng là nội dung thể hiện rõ vai trò của Hội đồng quản trị trong việc bảo đảm quyền lợi chính đáng của cổ đông, đồng thời giữ vững an toàn tài chính cho doanh nghiệp.

3.6. Về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ và phối hợp với Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị luôn coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xem đây là một công cụ quan trọng để bảo đảm hoạt động của Công ty diễn ra đúng pháp luật, đúng Điều lệ, đúng quy chế và đúng định hướng đã đề ra. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; kịp thời chỉ đạo khắc phục các tồn tại, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Hội đồng quản trị luôn đề cao việc kiểm soát quyền lực, giữ vững đoàn kết nội bộ, không để phát sinh các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống; không có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đây là nền tảng quan trọng để Hội đồng quản trị duy trì sự thống nhất, tăng cường hiệu quả quản trị và củng cố niềm tin của cổ đông, người lao động đối với bộ máy lãnh đạo của Công ty.

3.7. Về thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao đối với phương án trả lại các cơ sở nhà, đất:

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao tại Nghị quyết số 21/NQ-NST về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất toàn Công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành và các bộ phận liên quan triển khai các thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong năm 2025 và đầu năm 2026, Công ty đã chủ động làm việc với các cơ quan chức năng tại Bắc Ninh và Lạng Sơn để xử lý 09 cơ sở nhà, đất; trong đó đã hoàn tất thủ tục trả lại đất đối với cơ sở tại xã Vân Nham, một số cơ sở khác đã nộp hồ sơ, làm việc với địa phương và đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tiến độ, cho ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với các vướng mắc phát sinh, nhất là đối với các trường hợp liên quan đến phương án thu hồi đất, xử lý tài sản trên đất và đề xuất điều chỉnh phương án thực hiện cho phù hợp thực tế. Qua đó cho thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm quá trình triển khai được thực hiện thận trọng, đúng thẩm quyền, đúng quy định và từng bước tháo gỡ các khó khăn tồn tại.

3.8. Về kết quả hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2025, Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã chủ động phối hợp với Ban Kiểm soát tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và thu mua nguyên liệu thuốc lá tại các chi nhánh nguyên liệu. Qua kiểm tra cho thấy các đơn vị cơ bản đã triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, thực hiện ký kết hợp đồng, đầu tư vật tư nông nghiệp, tổ chức thu mua và quản lý hồ sơ theo quy định của Công ty;

nhiều chỉ tiêu về diện tích, sản lượng, tiến độ đầu tư và thu hồi đầu tư đạt kết quả tích cực. Bên cạnh đó, Tiểu ban cũng đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như việc hoàn thiện hồ sơ, đối chiếu thông tin hợp đồng, cập nhật số liệu, quản lý chứng từ, tiến độ thu hồi vốn đầu tư và công tác kiểm tra, giám sát tại một số khâu còn chưa đồng đều giữa các chi nhánh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã kịp thời kiến nghị các đơn vị liên quan chấn chỉnh, bổ sung hồ sơ, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tính tuân thủ, phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã góp phần hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị Công ty.

3.9. Đánh giá chung

Có thể khẳng định, trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; duy trì nền nếp hoạt động, phát huy tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, đổi mới; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò định hướng, quyết nghị các vấn đề lớn, giám sát hoạt động điều hành và đồng hành cùng Ban Giám đốc trong tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD.

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị gắn liền với kết quả SXKD tích cực của Công ty trong năm 2025, thể hiện qua việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu quan trọng; bảo đảm việc làm, cải thiện thu nhập của người lao động; duy trì cổ tức ở mức tốt; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và uy tín của doanh nghiệp. Đây là tiền đề quan trọng để Hội đồng quản trị tiếp tục xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp phù hợp cho năm 2026.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, dự báo môi trường sản xuất kinh doanh năm 2026 và định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu tổng quát năm 2026 là tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, giữ vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, phát huy kết quả tái cơ cấu, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao đời sống người lao động và bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2026 gồm: tổng doanh thu 1.060.000 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế 34.000 triệu đồng; nộp ngân sách thuế thu nhập doanh nghiệp 6.800 triệu đồng; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 18,3%; tỷ lệ cổ tức 15%; thu nhập bình quân của người lao động dự kiến đạt 28 triệu đồng/người/tháng. Đây là những chỉ tiêu có tính phấn đấu cao, phản ánh quyết tâm duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tiếp tục cải thiện đời sống người lao động trong năm 2026.

2. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2026

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị công ty và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tăng cường đổi mới phương thức hoạt động theo hướng chủ động hơn, sâu sát hơn, rõ trách nhiệm hơn và hiệu quả hơn. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; duy trì nền nếp họp, nâng cao chất lượng chuẩn bị tài liệu, chất lượng thảo luận và chất lượng quyết nghị; gắn trách nhiệm của từng thành viên với từng lĩnh vực công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Đồng thời, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và các tổ chức đoàn thể trong Công ty; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu lực quản trị, chất lượng kiểm soát và khả năng thích ứng của Công ty trước những biến động của môi trường kinh doanh.

2.2. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, nâng cao tính công khai, minh bạch

Hội đồng quản trị sẽ tập trung chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; bảo đảm tài liệu trình Đại hội được chuẩn bị đầy đủ, đúng quy định, sát tình hình thực tế và có chất lượng. Sau Đại hội, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết được thông qua, đồng thời tăng cường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, phương án đã được Đại hội quyết nghị.

Cùng với đó, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ công bố thông tin, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và các nghĩa vụ công khai, minh bạch khác theo quy định của pháp luật; qua đó tăng cường trách nhiệm giải trình, củng cố niềm tin của cổ đông và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường.

2.3. Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 là tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo đảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, nộp ngân sách và thu nhập người lao động theo kế hoạch đã đề ra. Trên cơ sở dự báo môi trường sản xuất kinh doanh năm 2026 còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, Hội đồng quản trị sẽ bám sát diễn biến thị trường, nguyên liệu, thời tiết, giá cả và chính sách để kịp thời cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban điều hành xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt, phù hợp.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, điều độ sản xuất linh hoạt theo nhu cầu thị trường; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và công nhân viên; xây dựng quy hoạch nguồn nhân lực hợp lý ở các đơn vị và toàn Công ty; bảo đảm sản xuất tập trung, tinh gọn, hiệu quả, linh hoạt giữa các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và Văn phòng Công ty.

2.4. Tăng cường giám sát tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện

phân phối lợi nhuận hợp lý

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường giám sát công tác tài chính, dòng tiền, công nợ, chi phí sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn và các chỉ tiêu tài chính trọng yếu; bảo đảm việc sử dụng nguồn lực tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả, phục vụ đúng mục tiêu sản xuất kinh doanh và phát triển dài hạn. Đồng thời, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ về tài chính, kế toán, quản lý tài sản, kiểm soát chi phí, phân cấp thẩm quyền, phù hợp với yêu cầu quản trị trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025 và mục tiêu năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, mức cổ tức năm 2026 và các nội dung liên quan theo hướng hài hòa lợi ích, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, người lao động và yêu cầu tích lũy cho đầu tư phát triển bền vững của Công ty.

2.5. Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh chuyển đổi số

Năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo rà soát tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn sắp xếp tổ chức với yêu cầu đổi mới mô hình quản trị và nâng cao năng suất lao động. Công tác cán bộ tiếp tục được thực hiện đúng quy trình, đúng thẩm quyền, gắn với yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, Hội đồng quản trị sẽ quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và người lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Cùng với đó, Hội đồng quản trị xác định chuyển đổi số tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026. Nhà nước tiếp tục có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư; đây là điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp tục nâng cấp hạ tầng hệ thống thông tin, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành, quản lý dữ liệu, theo dõi sản xuất và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo khai thác tốt hơn cơ hội này để tạo sự bứt phá trong quản trị doanh nghiệp.

2.6. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xem đây là giải pháp trọng yếu để phòng ngừa rủi ro, siết chặt kỷ luật quản trị, nâng cao chất lượng thực thi trong toàn Công ty. Trên cơ sở phối hợp với Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các bộ phận chức năng, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo theo dõi sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế; tập trung giám sát các lĩnh vực trọng tâm, tiềm ẩn nhiều rủi ro như tài chính, đầu tư, tổ chức cán bộ, quản lý tài sản, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và việc chấp hành các quy định nội bộ.

Hội đồng quản trị tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giữ vững đoàn kết nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trách nhiệm nêu gương của từng thành viên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót phát

sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2.7. Tăng cường chỉ đạo về phát triển bền vững, an toàn và trách nhiệm xã hội

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả tài chính, Hội đồng quản trị tiếp tục quan tâm chỉ đạo các nội dung liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ sức khỏe người lao động và cải thiện điều kiện làm việc. Báo cáo của Giám đốc cho thấy Công ty đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, nhận diện mối nguy, rủi ro, đồng thời tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của người lao động về an toàn, vệ sinh lao động. Đây sẽ tiếp tục là một nội dung cần được Hội đồng quản trị quan tâm chỉ đạo sâu hơn trong năm 2026, gắn với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

3. Kết luận

Năm 2025, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, dân chủ, đổi mới; thực hiện tốt vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát điều hành; cùng Ban Giám đốc và người lao động toàn Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và từng bước cải thiện đời sống người lao động.

Bước sang năm 2026, thời cơ và thách thức tiếp tục đan xen, đòi hỏi Hội đồng quản trị phải nỗ lực hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và đồng hành cùng Ban điều hành. Với nền tảng kết quả đạt được trong năm 2025, cùng sự chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, sự đồng thuận của cổ đông và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Hội đồng quản trị tin tưởng Công ty Cổ phần Ngân Sơn sẽ tiếp tục phát triển ổn định, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông, trên đây là Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn, kính trình Đại hội thông qua.

Xin kính chúc quý vị cổ đông, quý vị khách quý sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
BAN KIỂM SOÁT

Số: /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

1. Cơ cấu, số lượng thành viên Ban kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các cổ đông đã biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 với số lượng 03 thành viên, Ban kiểm soát đã họp bầu Trưởng Ban kiểm soát theo quy định và công bố tại Đại hội, gồm:

1. Ông Trần Anh Tâm – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Ngô Thị Thu Phúc – Thành viên
3. Ông Nguyễn Đình Dũng – Thành viên

Trong năm 2025, nhân sự của Ban kiểm soát không có biến động.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhằm hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty cũng như Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Nhiệm vụ chính của các thành viên như sau:

+ Ông Trần Anh Tâm - Trưởng Ban kiểm soát: Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành các báo cáo, văn bản của Ban kiểm soát; Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; Lập báo cáo thẩm định BC tài chính 6 tháng, năm và một số báo cáo khác.

+ Bà Ngô Thị Thu Phúc - Thành viên Ban kiểm soát: Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Vốn bằng tiền *(tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)*; Chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và dịch vụ, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng; Công nợ phải trả; Sử dụng vốn vay; Sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh, hiệu quả của việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty; Các công việc khác theo phân công của Ban kiểm soát.

+ Ông Nguyễn Đình Dũng - Thành viên Ban kiểm soát: Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Doanh thu, giá vốn của sản phẩm, dịch vụ; Phân phối lợi nhuận sau thuế, việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty; Công nợ phải thu; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn của Công ty; Các công việc khác theo phân công của Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Về lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, vận dụng phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng trong DN nhà nước và Nghị định 248/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Người đại diện phần vốn, kiểm soát viên. Các chi phí hành chính liên quan phục vụ hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty.

II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ cũng như tuân thủ quy định của pháp luật.

1. Kết quả hoạt động

Thực hiện chương trình hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua, trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung công việc chính như sau:

- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty bao gồm: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm;

- Lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm, chương trình hoạt động năm tiếp theo; đề xuất Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm trình Đại hội cổ đông thông qua;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;

- Giám sát thường xuyên tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của Hội đồng quản trị để đảm bảo tất cả các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền và được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty cũng như quy định của pháp luật;

- Giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty: Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể theo từng tháng thông qua cuộc họp Ban giám đốc, cuộc họp giao ban hàng quý hoặc thông qua chỉ đạo bằng văn bản các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, đưa ra các vấn đề cụ thể theo từng lĩnh vực và đánh giá kết quả thực hiện theo tháng và yêu cầu làm rõ các vấn đề chưa làm được nhằm khắc phục để đảm bảo chỉ đạo được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao;

- Phối hợp làm việc với các đoàn thanh, kiểm tra của Tổng công ty cũng như giám sát việc khắc phục các hạn chế, báo cáo kịp thời theo yêu cầu; làm việc với kiểm toán độc lập liên quan đến soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng, kiểm kê và lập Báo cáo tài chính năm;

- Thực hiện kiểm tra tình hình đầu tư, thu hồi đầu tư và mua bán nguyên liệu thuốc lá tại các chi nhánh; phối hợp với Tiểu ban kiểm toán thực hiện rà soát các hồ sơ về đất toàn Công ty; kiểm tra tính tuân thủ tại các hợp đồng đầu tư và mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Phối hợp các phòng ban sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo các hoạt động thực hiện đúng các quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu cấp trên;

- Các hoạt động công bố thông tin của Công ty được thực hiện đúng theo quy định của Luật Chứng khoán, của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

2. Mối quan hệ của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Ban kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp hàng quý của Ban Giám đốc.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch cũng như theo các quy định của pháp luật.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình tình hoạt động của Công ty trong năm 2025. Kết thúc năm 2025, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu chính như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (NQĐHCĐ)	Thực hiện năm 2025	So sánh TH/NQ (%)
1	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	945.000	946.573	100
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	26.000	30.624	118

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (NQĐHCĐ)	Thực hiện năm 2025	So sánh TH/NQ (%)
3	Nộp Ngân sách (Thuế TNDN)	nt	5.200	6.301	121
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	11	13	118

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 946.573 triệu đồng, bằng 100% so kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt: 30.624 triệu đồng, bằng 118% so kế hoạch năm 2025.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 16,4% bằng 117% so kế hoạch năm 2025.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2025 dự kiến 13% bằng 118% so với kế hoạch năm 2025.

- Nộp ngân sách thuế TNDN năm 2025 đạt 6.301 triệu đồng bằng 121% so với kế hoạch năm 2025.

- Thu nhập bình quân năm 2025 đạt 25,6 triệu đồng/tháng bằng 107% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 109% so với CKNT.

2. Tình hình tài chính của Công ty

Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác tài chính kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vi trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng quy định, quy chế của Công ty và phù hợp chế độ kế toán hiện hành theo quy định pháp luật.

Qua công tác kiểm soát, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty trong năm là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

2.1. Một số các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của Công ty

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	CKNT	So sánh	
					Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
1	**Chỉ số hoạt động kinh doanh**					
	- Lợi nhuân biên gộp (GOS)	%	16,87	15,21	1,66	110,9
	- Lợi nhuận biên (ROS)	%	2,57	2,10	0,47	122,4
	- EBITDA/Tổng doanh thu	%	5,17	4,52	0,65	114,3
	- EBITDA/Tổng tài sản	%	10,76	13,35	-2,59	80,6
	- EBIT/Tổng tài sản (BEP)	%	8,11	9,04	-0,93	89,7
	- Tỷ lệ GV/DT thuần BH&CCDV	%	83,13	84,79	-1,66	98,0
	- Tỷ lệ Chi phí TC/DT BH&CCDV	%	0,81	0,60	0,21	134,5
	- Tỷ lệ Chi phí BH/DT BH&CCDV	%	3,02	2,45	0,57	123,2
	- Tỷ lệ Chi phí QL/DT BH&CCDV	%	9,92	9,84	0,08	100,8

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	CKNT	So sánh	
					Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
2	**Khả năng sinh lời**					
	- Lợi nhuận biên (ROS)	%	2,57	2,11	0,47	122,2
	- Tỷ suất thu hồi TS (ROA)	%	6,74	7,82	-1,09	86,1
	- Tỷ suất thu hồi vốn (ROE)	%	12,60	9,75	2,86	129,3
	- Tỷ suất LNTT/VĐL	%	27,34	20,63	6,70	132,5
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.171	1635	536	132,8
3	**Tính tự chủ về tài chính**					
	- Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,36	0,57	0,78	236,4
	- Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,36	1,57	0,78	149,7
	- Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,36	0,21	157,9
4	**Khả năng thanh toán**					
	- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	0,01	0,05	-0,04	25,0
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,52	1,02	-0,51	50,6
	- Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,46	2,11	-0,66	68,8
	- Hệ số thanh toán lãi vay	Lần	5,89	7,39	-1,50	79,7
5	**Hệ suất sử dụng tài sản**					
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,21	10,59	-5,38	49,23
	- Số ngày lưu kho bình quân	Ngày	70	34	35,54	203,13
	- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9,7	5,5	4,18	175,98
	- Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	38	67	-29,29	56,29
	- Chu kỳ kinh doanh	Ngày	108	101	6,72	106,66
	- Vòng quay tài sản cố định	Vòng	23,4	12,6	10,82	185,90
	- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,5	2,1	0,42	120,01
	- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	4,6	5,7	-1,12	80,27
6	**Hệ số bảo toàn vốn**	**Lần**	**1,00**			

2.2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

- Hệ số khả năng thanh toán:

+ Hệ số thanh toán hiện thời ngắn hạn của Công ty đến 31/12/2025 là 1,46 lần giảm 0,66 lần so với cùng kỳ chủ yếu do Công ty hoạch định tăng hàng tồn kho để bán cho năm tiếp theo dẫn tới khoản vay ngân hàng tăng tuy nhiên chỉ số này vẫn lớn hơn 1 cho thấy Công ty đảm bảo đáp ứng tốt khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số thanh toán nhanh: 0,52 cũng giảm 0,51 lần so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty đang tăng cường nguồn lực phục vụ hoạt động dự trữ hàng tồn kho, dẫn đến việc gia tăng các khoản phải trả ngắn hạn nhằm phục vụ chu kỳ kinh doanh, làm giảm tỷ trọng tài sản có tính thanh khoản cao trong ngắn hạn. Tuy nhiên, các yếu tố trên mang tính chu kỳ và có kiểm soát, không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tổng thể của Công ty.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (ROS) của Công ty đến 31/12/2025 là 2,57% tăng 0,47% so với CKNT cho thấy Công ty đã tối ưu chi phí, cải thiện cơ cấu doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động, đặc biệt trong khâu thu mua và tiêu thụ.

- Khả năng sinh lời của tài sản (LNST/Tài sản): Khả năng sinh lời của tài sản đến 31/12/2025 là 7,82% cao hơn 4,11% so với cùng kỳ, cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản hiệu quả trong sản xuất.

- Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân năm 2025 là 16,4% cao hơn 32,79% so với cùng kỳ cho thấy mức độ tạo ra lợi nhuận từ vốn chủ sở hữu ngày càng được cải thiện, Công ty cần tiếp tục có các giải pháp về tăng trưởng doanh thu, tiết giảm chi phí nhằm giữ ổn định và tăng trưởng chỉ số này trong năm 2026.

- Vòng quay vốn kinh doanh = DT thuần/NVCSH b/q: Vòng quay vốn kinh doanh của Công ty năm 2025 là 4,97 vòng tăng 0,24 vòng so với CKNT cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả tiêu thụ, tối ưu tồn kho và đẩy nhanh thu hồi công nợ, qua đó cải thiện hiệu quả sử dụng vốn so với cùng kỳ.

- Vòng quay các khoản phải thu: Vòng quay các khoản phải thu năm 2025 là 9,7 vòng tăng 4,18 vòng so với cùng kỳ. Đây là do Công ty thực hiện đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng hóa, tích cực thu hồi các khoản phải thu dẫn tới kỳ thu tiền bình quân của Công ty năm 2025 là 38 ngày giảm 29 ngày so với cùng kỳ nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Hệ số an toàn vốn: Hệ số bảo toàn vốn là 1 lần, cho thấy Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Về công nợ:

+ Công nợ phải thu: 112.823 triệu đồng, đều là công nợ phát sinh trong năm 2025, Công ty không có công nợ quá hạn cũng như công nợ khó đòi. Công ty đã lập biên bản đối chiếu với tất cả các khách hàng.

+ Công nợ phải trả: 261.764 triệu đồng, Công ty đã lập biên bản đối chiếu công nợ với tất cả các khách hàng.

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng(+)/ giảm(-)
1	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh	(114.582)	(101.325)	(13.257)
2	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư	(20.370)	(11.558)	(8.812)
3	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính	132.703	47.148	85.555
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(2.250)	(65.736)	63.486

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty là âm 114.582 triệu đồng, chủ yếu do năm 2025 Công ty số dư hàng tồn kho (để phục vụ tiêu thụ năm 2026) và nợ phải thu (đến hạn trong Quý I năm 2026) tăng so với đầu kỳ. Trong

Quý I năm 2026, Công ty đã có kế hoạch tiêu thụ hàng tồn kho cũng như luôn theo dõi công nợ, đảm bảo các khoản nợ được thu hồi đúng hạn.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư âm 20.370 triệu đồng, chủ yếu do năm 2025 Công ty chi tiền mua sắm tài sản để mở rộng đầu tư để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2025 là 132.703 triệu đồng, chủ yếu do năm 2025 Công ty nhận được tài trợ nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng tăng.

Đánh giá: Các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của Công ty đa phần đều cao và tốt hơn so với năm 2024 mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh giữa Nga-Ukraine và Israel-Hamas, khủng hoảng Biển đỏ kéo dài, khủng hoảng tại một số nền kinh tế lớn ảnh hưởng đến chi phí logistic, tỷ giá ngoại tệ tăng cao cùng với nhiều tác động trong nước như thời tiết bất lợi (mưa nhiều, ít nắng…) vào giai đoạn thu hoạch và hái sấy ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nguyên liệu sau sấy (tỷ lệ cấp thấp tăng cao); tình trạng tranh mua tranh bán tại các vùng trồng nguyên liệu thuốc lá các năm gần đây đã đẩy giá bán nguyên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến tiến độ mua, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bán hàng của Công ty. Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp linh hoạt, sáng tạo, cùng với sự đoàn kết, tinh thần vượt khó Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu được giao cũng như đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, luôn bám sát các nội dung Đại hội cổ đông giao để chỉ đạo, phối hợp và hỗ trợ của Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành Nghị quyết và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao, duy trì hệ thống quản trị và đảm bảo hài hoà quyền lợi của cổ đông cũng như thu nhập cho người lao động trong Công ty.

4. Hoạt động của Ban Giám đốc

Mặc dù trong năm 2025, Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng bởi chiến tranh trên thế giới làm giá cả nguyên liệu, vật liệu đầu vào tăng cao, tình hình thời tiết diễn biến bất thường gây ra mưa lũ, hạn hán tại các vùng trồng của Công ty,…tuy nhiên bằng sự lãnh đạo với những chủ trương quyết đoán, Ban Giám đốc kịp thời đưa ra những giải pháp linh hoạt trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành, nổi bật là:

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu giảm thiểu tối đa lượng hàng tồn kho;

- Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm nhiều khách hàng mới, tiềm năng tạo nhiều kênh bán hàng đặc biệt là khách hàng xuất khẩu làm tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Bố trí và triển khai linh hoạt phương án sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn nhưng vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động tăng cao hơn so với CKNT và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước;

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, sáng tạo trong điều hành có nhiều cải tiến kỹ thuật trong sản xuất tiết tiết giảm chi phí đem lại hiệu quả cho Công ty;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm đời sống, thu nhập người lao động và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

5. Kết luận

Nhìn chung, các hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định liên quan; Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng được thực hiện đúng theo các quy định của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với tinh thần trách nhiệm cao, đã cùng nhau bàn bạc để có nhiều chủ trương định hướng đúng, nhiều giải pháp triển khai tích cực quyết liệt và linh hoạt trong quản lý điều hành SXKD trên mọi hoạt động của Công ty hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao.

III. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty;

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty;

- Tăng cường kiểm soát các hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề;

- Giám sát việc thực hiện các kết luận của các đoàn thanh, kiểm tra;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Anh Tâm

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Xin ý kiến về một số nội dung để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua một số nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2025 với kết quả hoạt động SXKD như sau:

1. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: 946.573.438.519 đồng

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 945.369.382.036 đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.001.322.729 đồng

- Thu nhập khác: 202.733.754 đồng

2. Lợi nhuận trước thuế: 30.624.475.237 đồng

3. Thuế thu nhập doanh nghiệp: 6.301.135.463 đồng

4. Lợi nhuận sau thuế: 24.323.339.774 đồng

5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước: 0 đồng

6. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối: 24.323.339.774 đồng

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

1. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế: 24.323.339.774 đồng

2. Trích lập các quỹ: 9.760.735.874 đồng

Trong đó:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ: 8.561.597.380 đồng

+ Quỹ khen thưởng: 4.280.798.690 đồng

+ Quỹ Phúc lợi: 4.280.798.690 đồng

- Trích quỹ thưởng Người điều hành, HĐQT, BKS Công ty: 1.199.138.494 đồng.

3. Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối: 14.562.603.900 đồng.

4. Phương án chia cổ tức:

- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng.

- Tỷ lệ cổ tức 13%, tương đương giá trị cổ tức/01 cổ phiếu là 1.300 đồng, tổng giá trị cổ tức: **14.562.603.900 đồng** chia hết bằng tiền.

- Thời gian chi trả cổ tức: trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (dự kiến trong tháng 10/2026). *(Căn cứ khoản 4 điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020)*

- Địa điểm trả cổ tức: Thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (đối với cổ phiếu đã lưu ký) và tại trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn (đối với cổ phiếu chưa lưu ký).

5. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 0 đồng

Trên đây là số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, sau khi có báo cáo quyết toán thuế chính thức, Báo cáo kết quả kiểm toán nhà nước… nếu lợi nhuận tăng, phần gia tăng hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối, nếu lợi nhuận giảm, phần giảm hạch toán vào các quỹ đã phân phối. Phần lợi nhuận chưa phân phối sẽ được báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.060.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 34.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ cổ tức: 15%

IV. Thù lao đã chi năm 2025 và đề xuất mức thù lao năm 2026 đối với các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 đã chi: 780.760.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao năm 2026: (Căn cứ điều 20, điều 23 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước)

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14.800.000 đồng/người/tháng; Trưởng ban kiểm soát: 12.400.000 đồng/người/tháng; Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/tháng. Tương ứng với tổng số tiền 1.046.400.000 đồng.

(Thù lao trên áp dụng đối với các thành viên không chuyên trách, các thành viên chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty

- Hàng tháng Công ty chi trả thù lao cho các thành viên tối đa bằng mức trên, kết

thúc năm tài chính căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh Công ty thực hiện quyết toán theo quy định).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Số: /BC-NST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Với trách nhiệm của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, tôi báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

Năm 2025, với vai trò là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, tôi nhận thấy các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm được triển khai nghiêm túc, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã duy trì nề nếp làm việc tương đối tốt, tổ chức 10 cuộc họp gồm các cuộc họp định kỳ, bất thường và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết nghị các nội dung quan trọng liên quan đến định hướng sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức bộ máy, tài chính, đầu tư, công bố thông tin và các vấn đề thuộc thẩm quyền. Khối lượng văn bản quản trị được ban hành khá lớn, phản ánh cường độ hoạt động cao và sự chủ động của Hội đồng quản trị trong việc xử lý công việc, đồng hành cùng Ban điều hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

Qua quá trình tham gia các phiên họp, nghiên cứu tài liệu và theo dõi việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, tôi nhận thấy các nội dung trình Hội đồng quản trị cơ bản được chuẩn bị đầy đủ; các quyết nghị được ban hành trên cơ sở thảo luận dân chủ, xem xét nhiều chiều, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ vai trò định hướng, giám sát và kiểm soát trong các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận, tổ chức nhân sự và hoàn thiện các quy chế nội bộ.

Về kết quả hoạt động chung của Công ty, năm 2025 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu quan trọng. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ lệ cổ tức và hiệu quả sử dụng vốn đều tăng so với năm trước; thu nhập bình quân của người lao động tiếp tục được cải thiện. Những kết quả đó cho thấy các chủ trương, giải pháp chỉ đạo của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc trong năm 2025 là phù hợp, có hiệu quả và đúng hướng.

Với trách nhiệm của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, tôi đặc biệt quan tâm đến các nội dung liên quan đến tính minh bạch, công khai thông tin, quyền lợi của cổ

đông, hiệu quả kiểm soát nội bộ và tính tuân thủ trong hoạt động quản trị. Qua theo dõi, tôi đánh giá công tác công bố thông tin, chuẩn bị tài liệu Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo thường niên và các nghĩa vụ liên quan của Công ty trong năm 2025 cơ bản được thực hiện đúng quy định. Vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành được duy trì; các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ, tích cực vào các nội dung thuộc thẩm quyền.

Nhìn chung, trên cơ sở kết quả theo dõi và tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, tôi đánh giá Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; các quyết sách lớn được ban hành cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn; hoạt động của Hội đồng quản trị góp phần tích cực vào việc giữ vững ổn định doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và người lao động.

II. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Hội đồng quản trị trong năm 2026 tiếp tục quan tâm chỉ đạo mạnh hơn đối với các nhiệm vụ như: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và điều hành; tăng cường giám sát các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn để bảo đảm mọi quyết sách được triển khai nhanh chóng, đồng bộ và có hiệu quả.

Tôi tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, sự đồng thuận của cổ đông, sự điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn sẽ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026, góp phần xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững, nâng cao giá trị doanh nghiệp và bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

Trên đây là Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vũ Lan Hương

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Số: /TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2025.

Ban Kiểm soát nhất trí về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với mức phí **398.000.000 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT theo quy định). Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị được kiểm toán cho nhiều Công ty đang niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của Uỷ ban chứng khoán cũng như đã có nhiều năm hoạt động kiểm toán tại Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Anh Tâm

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2025.

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty như sau:

a) Điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty về công tác nhân sự.

b) Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về tiền thưởng cho Người điều hành Công ty

c) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác tại Điều lệ Công ty.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục		
Điều lệ dự thảo 2025	**Điều lệ dự thảo 2026**	**Thuyết minh, giải trình, căn cứ pháp lý**
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**	
Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ...../NQ-NST ngày ..... tháng ..... năm 2025	***Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ...../NQ-NST ngày ..... tháng ..... năm 2026***	
CHƯƠNG I **ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**	**CHƯƠNG I** **ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**	
Điều 1. Giải thích từ ngữ	**Điều 1. Giải thích từ ngữ**	
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	
m) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác	m) *Cổ tức* là **khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc tài sản khác**	Căn cứ khoản 1, Điều 1 Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025
	v) Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Căn cứ khoản 1, Điều 1 Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025
CHƯƠNG II **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**	**CHƯƠNG II** **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty**	
3. Trụ sở đăng ký của Công ty	3. Trụ sở đăng ký của Công ty	
a) Địa chỉ : Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.	a) Địa chỉ : Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.	Sửa đổi theo địa chỉ sau sát nhập
CHƯƠNG III **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**	**CHƯƠNG III** **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**	
1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	**1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty**	Cập nhật ngành nghề theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
Trồng cây thuốc lá, thuốc lào (0115) - **chính** Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc lào để cuốn thuốc lá điếu (xì gà) và để chế biến thuốc lá thuốc lào.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào (0115) - **chính** Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc lào để cuốn thuốc lá điếu (xì gà) và để chế biến thuốc lá thuốc lào.	
Hoạt động dịch vụ trồng trọt. (0161)	Hoạt động dịch vụ trồng trọt. (0161)	
Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (0163) Chi tiết: - Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy; - Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc lào.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (0163) Chi tiết: - Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy; - Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc lào.	
Sản xuất sản phẩm thuốc lá (1200) Chi tiết: Chế biến lá thuốc lá thành sợi thuốc lá.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá (1200) Chi tiết: Chế biến lá thuốc lá thành sợi thuốc lá.	
Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. (2592)	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. (2592)	
Sửa chữa máy móc, thiết bị. (3312)	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. (3312)	Sửa tên ngành theo Phụ lục I, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (4620)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (4620)	

Phụ lục		
Điều lệ dự thảo 2025	**Điều lệ dự thảo 2026**	**Thuyết minh, giải trình, căn cứ pháp lý**
Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh. (4724)	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (4634)	Sửa tên ngành theo Phụ lục I, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669) Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4679) Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	Sửa mã ngành theo Phụ lục 1, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. (4711)	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn. (4711)	
Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh. (4724)	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào. (4724)	Sửa tên ngành theo Phụ lục 1, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (5210) Trừ: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (5210) Trừ: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	
Bốc xếp hàng hóa (5224)	Bốc xếp hàng hóa (5224)	
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải (5229)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải (5229)	
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810) Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,...	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810) Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,...	
Dịch vụ đóng gói (8292)	Dịch vụ đóng gói (8292)	
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. (8299)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. (8299)	
	Bán lẻ hàng hóa khác mới (4773) Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	Công ty có ngành nghề chính là trồng cây thuốc lá, thuốc lào, với mục tiêu phát triển nguyên liệu chất lượng cao phục vụ sản xuất. Nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nguyên liệu, thông qua các chi nhánh, Công ty đầu tư thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và vật tư nông nghiệp khác cho người trồng cây thuốc lá theo diện tích canh tác và nhu cầu đăng ký, đồng thời thực hiện đối trừ khi thu mua nguyên liệu. Việc đầu tư, cấp phát vật tư nông nghiệp trực tiếp đến từng hộ nông dân mang tính chất bán lẻ. Vì vậy, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được thực hiện đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật, Công ty đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp
CHƯƠNG VI	**CHƯƠNG VI**	
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	**CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**	
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**	
1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	
k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền thưởng cho người điều hành Công ty;	k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; ~~tiền thưởng cho người điều hành Công ty;~~	Đề xuất bỏ "tiền thưởng cho người điều hành Công ty" do Nghị định 248/2025/NĐ-CP không quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	
i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền thưởng cho người điều hành Công ty;	i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; ~~tiền thưởng cho người điều hành Công ty;~~	Đề xuất bỏ "tiền thưởng cho người điều hành Công ty" do Nghị định 248/2025/NĐ-CP không quy định.
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**	
1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, phù hợp với quy định pháp luật.	Bổ sung từ ngữ nhằm phù hợp với tình hình công ty,
CHƯƠNG XXI	**CHƯƠNG XXI**	
NGÀY HIỆU LỰC	**NGÀY HIỆU LỰC**	
Điều 58. Ngày hiệu lực	**Điều 58. Ngày hiệu lực**	

Phụ lục		
Điều lệ dự thảo 2025	**Điều lệ dự thảo 2026**	**Thuyết minh, giải trình, căn cứ pháp lý**
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa hiệu lực văn bản
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, trong đó:	2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, trong đó:	Sửa theo điều lệ mẫu, thông tư 116/2020/TT-BTC
~~a) Một (01) bản đăng ký tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;~~		
~~b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND tỉnh Bắc Ninh;~~		
~~c) Bốn (04) bản lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.~~		
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐIỀU LỆ
Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /NQ-NST ngày tháng năm 2026.

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Người đại diện theo pháp luật của Công ty* là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

e) *Người điều hành Công ty* là Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc;

h) *Ban Giám đốc Công ty* gồm Giám đốc và các Phó giám đốc;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Người có quan hệ gia đình* được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

l) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;

n) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc tài sản khác;

o) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;

p) *Công ty* là Công ty Cổ phần Ngân Sơn;

q) *Hội đồng quản trị* là Hội đồng quản trị Công ty;

u) *Địa bàn kinh doanh* là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

v) *Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty* là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung Điều lệ này.

4. Các từ ngữ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty.

a) Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

b) Tên tiếng Anh : NGAN SƠN JOINT STOCK COMPANY

c) Tên viết tắt : NSC., JSC

d) Biểu tượng

NST

vinataba
NGAN SON

2. Hình thức Công ty: là Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a) Địa chỉ : Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

b) Điện thoại: 0222.6263679

c) Fax: 0222.6263686

d) Website: nganson.vn

đ) Email : nganson@nganson.vn

Công ty có thể thay đổi Trụ sở đăng ký theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trên lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty từ ngày bắt đầu thành lập là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 28 và Điều 34 Điều lệ này.

3. Trường hợp Công ty chỉ còn một người đại diện theo pháp luật thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc lào để cuốn thuốc lá điếu (xì gà) và để chế biến thuốc lá thuốc lào.	0115 (chính)
2	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: - Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy; - Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc lào.	0163
4	Sản xuất sản phẩm thuốc lá Chi tiết: Chế biến lá thuốc lá thành sợi thuốc lá.	1200
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
7	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4679
10	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.	4724
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Bốc xếp hàng hóa	5224
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,…	
16	Dịch vụ đóng gói	8292
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp~~Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật~~	4773

2. Mục tiêu hoạt động của công ty:

a) Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

b) Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại điều lệ này, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và đã đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 112.020.030.000 VNĐ (Một trăm mười hai tỷ không trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.202.003 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười ngàn đồng).

2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp

Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và các đối tượng khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng

vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
a) Đại hội đồng cổ đông;
b) Hội đồng quản trị;
c) Ban kiểm soát;
d) Giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của Pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 điều 115 và điều 140 Luật doanh nghiệp.

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định ra hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình

thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, 18 và 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công

ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định trong điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

3. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có);

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Sức khỏe tốt; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với Công ty con của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định theo khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

6. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành đồng thời đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 hoặc Khoản 5 Điều 24 của Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; có quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền; nghỉ hưu;

đ) Thành viên đó đại diện cho cổ đông là pháp nhân mà cổ đông đó mất tư cách pháp nhân;

g) Thành viên đó mất tư cách đại diện phần vốn cho cổ đông pháp nhân;

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Phê duyệt kế hoạch sản xuất nông nghiệp;

c) Phê duyệt kế hoạch lao động; phê duyệt kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương của người lao động và người điều hành Công ty;

d) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

đ) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

h) Quyết định dự án đầu tư phát triển từ 5 tỷ (năm tỷ) đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

k) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và người có liên quan sau:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người có liên quan;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty; quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của những quản lý người đó (không bao gồm tiền thưởng của người điều hành Công ty); cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức lương, thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

m) Quyết định cử các cá nhân nắm giữ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị tham gia công tác, học tập tại nước ngoài;

n) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

o) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động Công ty con, chi nhánh; quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận; kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm; định hướng phát triển của Công ty;

s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

t) Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;

u) Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

v) Quyết định các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quy định của pháp luật và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;

x) Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định: Giá/Khung giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và Giá/Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Giá/Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;

y) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

b) Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, phù hợp với quy định pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho

từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị;

b) Chủ trì xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị thông qua;

h) Quyết định: Giá/Khung giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và Giá/Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Giá/Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;

i) Các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công/giao và theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ,

cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm/giao nhiệm vụ ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII
GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch) hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty; tiền lương, thưởng, lợi ích khác của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh và được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh doanh nghiệp;

c) Không thuộc các đối tượng không có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật doanh nghiệp;

d) Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này, Giám đốc Công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ.

Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; ký kết các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua;

4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng chuyên môn, Phó trưởng phòng chuyên môn Chánh văn phòng, Quản đốc Phân xưởng, Phó Quản đốc Phân xưởng, Giám đốc chi nhánh, Phó Giám đốc chi nhánh.

6. Quyết định phân phối tiền lương, thưởng và lợi ích khác đối với người lao động và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

7. Tuyển dụng lao động;

8. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

9. Quyết định, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Đối với những hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Giám đốc chỉ được quyết định, được ký kết sau khi được Hội đồng quản trị thông qua;

10. Triển khai các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quyết định của Hội đồng quản trị; Quyết định các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quy định của pháp luật và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;

11. Quyết định dự án (phương án) đầu tư phát triển dưới 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng);

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách hoặc Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch

nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

CHƯƠNG XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 44. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được

kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu

từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Chí Thanh	**Hoàng Anh Tuấn**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 1
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1
CHƯƠNG II 2
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ... 2
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ 2
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, thời hạn hoạt động của Công ty 2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 3
CHƯƠNG III 3
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 4
CHƯƠNG IV 4
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN 4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 5
CHƯƠNG V 6
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 6
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 6
CHƯƠNG VI 6
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 6
Điều 11. Quyền của cổ đông 6
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 7
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 8
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 9
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 16. Thay đổi các quyền 11
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 11
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 17
CHƯƠNG VII ..... 18~~18~~17

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 181817
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 181817
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 19
Điều 26. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị 20
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .. 21
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 22
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 23
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 24
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty 24
CHƯƠNG VIII 25
GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 25
Điều 32. Người điều hành Công ty 25
Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty 25
CHƯƠNG IX 26
BAN KIỂM SOÁT 26
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát 26
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát 26
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát 27
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 27
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát 28
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 28
CHƯƠNG X 28
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 28
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 28
CHƯƠNG XI 29
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA CÔNG TY 29
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 29
CHƯƠNG XII 30
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 30
Điều 44. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty 30
CHƯƠNG XIII 30
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 30
Điều 45. Phân phối lợi nhuận 30
CHƯƠNG XIV 31
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 31
Điều 46. Tài khoản ngân hàng 31
Điều 47. Năm tài chính 31
Điều 48. Chế độ kế toán 31
CHƯƠNG XV 31

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 31
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 31
Điều 50. Báo cáo thường niên 32
CHƯƠNG XVI 32
KIỂM TOÁN CÔNG TY 32
Điều 51. Kiểm toán 32
CHƯƠNG XVII 32
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 32
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp 32
CHƯƠNG XVIII 32
GIẢI THỂ CÔNG TY 32
Điều 53. Giải thể Công ty 32
Điều 54. Gia hạn hoạt động 33
Điều 55. Thanh lý 33
CHƯƠNG XIX 33
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 33
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ 33
CHƯƠNG XX 34
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 34
Điều 57. Điều lệ công ty 34
CHƯƠNG XXI 34
NGÀY HIỆU LỰC 34
Điều 58. Ngày hiệu lực 34

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh phương án trả lại các cơ sở nhà, đất của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua một số nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện việc phương án xử lý các cơ sở nhà, đất

1. Đối với 05 cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

a) 01 cơ sở nhà, đất tại xã Vân Nham

Ngày 20/01/2026, Công ty đã hoàn tất thủ tục trả lại đất theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Vân Nham về việc thu hồi đất và bàn giao nguyên trạng tài sản trên đất cho chính quyền địa phương xã Van Nham.

b) 03 cơ sở nhà, đất tại thành phố Lạng Sơn (cũ)

Tháng 06/2025, Công ty đã tập hợp hồ sơ gửi UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị trả lại đất cho địa phương và hỗ trợ bồi thường tài sản trên đất cho Công ty.

Sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động. Ngày 11/10/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã có công văn số 4356/SNNMT-QLĐĐ gửi UBND phường Đông Kinh về việc xét xét đề nghị văn bản trả lại đất và giá trị tài sản gắn liền với đất tại 03 cơ sở nhà, đất của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Công ty đã chủ động tới trụ sở UBND phường Đông Kinh làm việc để kịp thời nắm bắt công việc và bổ sung hồ sơ trong trường hợp nếu cần theo yêu cầu của UBND phường. Lãnh đạo phường Đông Kinh xác nhận đã nhận được văn bản số 4356/SNNMT-QLĐĐ cùng hồ sơ pháp lý về đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty, sẽ sớm quyết định xử lý và sẽ thông báo lại cho Công ty sau. Hiện nay, Công ty đang chờ Quyết định thu hồi đất và phương án xử lý bồi thường tài sản của phường Đông Kinh.

c) Đối với cơ sở nhà, đất tại Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)

Công ty đã ký hợp đồng thuê đơn vị thẩm định giá, thẩm định giá trị tài sản trên đất và ra chứng thư thẩm định. Hiện nay, đang thực hiện các bước thanh lý tài sản, đồng thời gửi hồ sơ tới UBND xã Chi Lăng để thực hiện thủ tục trả lại đất cho địa phương quản lý.

2. Đối với 03 cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cũ (nay là tỉnh Bắc Ninh)

Từ tháng 5/2025 đến tháng 10/2025, Công ty đã thực hiện gửi 03 lần Công văn với nội dung xin hướng dẫn thủ tục thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội đối với 03 cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cũ, nay là tỉnh Bắc Ninh tới UBND, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh và chính quyền 03 xã Bảo Đài, Bố Hạ, Kép. Đồng thời có 02 lần trực tiếp tới làm việc với chính quyền địa phương các xã.

Ngày 06/11/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 4258/SNNMT-QLĐĐ. Theo nội dung công văn đã hướng dẫn thực hiện thủ tục thu hồi đất theo trường hợp người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo (Khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai 2024), thay vì phương án đã được phê duyệt là thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ nội dung Công văn số 4258/SNNMT-QLĐĐ ngày 06/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, Công ty nhận thấy phương án thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai 2024 hiện chưa đủ điều kiện pháp lý do địa phương chưa có dự án đầu tư cụ thể hoặc *văn bản thể hiện* dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư và chưa được đưa vào danh mục thu hồi đất. Đồng thời, rà soát hồ sơ đất đai của Công ty chưa được hoàn thiện đầy đủ (*Chưa có hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nguồn gốc đất và một số tài sản hình thành trên đất trước đây được Công ty nhận bàn giao từ Nhà máy Thuốc lá Bắc Sơn theo Quyết định số 20 20/TLVN-KH-QĐ ngày 11/11/1996 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện bàn giao theo hiện trạng, không có hồ sơ tài sản đi kèm*).

(Chi tiết về Danh mục tài sản tại phụ lục đính kèm).

Trên cơ sở này, Công ty đánh giá việc đề nghị hoàn trả giá trị tài sản gắn liền với đất có thể gặp khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro và thời gian kéo dài, trong thời gian chờ giải quyết Công ty vẫn phải mất chi phí thuế đất khoảng 218 triệu đồng/năm.

3. Đối với cơ sở nhà, đất tại xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện theo chủ trương thu hồi đất để triển khai dự án mở rộng Bến xe Bắc Sơn. Trong 02 buổi làm việc trực tiếp tại UBND xã Bắc Sơn vào ngày 20/8/2025 và ngày 16/10/2025 với nhu cầu cần tiếp tục sử dụng đất trên địa bàn xã để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty đã đề nghị được giới thiệu,

bố trí vị trí đất mới. Lãnh đạo UBND xã Bắc Sơn đã giới thiệu 05 địa điểm và cùng Đoàn làm việc của Công ty đến thực địa khảo sát sơ bộ vị trí các thửa đất.

Sau khi xem xét 05 địa điểm được giới thiệu, Công ty đã gửi Công văn số 61/NST-ĐTPT ngày 17/10/2025 tới UBND xã Bắc Sơn để lựa chọn khu đất bao gồm:

- Trụ sở UBND thị trấn Bắc Sơn, diện tích 680 m2;

- Trung tâm y tế thị trấn Bắc Sơn, diện tích 209 m2.

Hiện nay, Công ty đang chờ UBND xã Bắc Sơn thực hiện tiếp các thủ tục về thu hồi đất và thuê cơ sở đất mới.

II. Đề xuất

1. Thông qua kết quả thực hiện việc phương án xử lý các cơ sở nhà, đất toàn Công ty.

2. Thông qua việc điều chỉnh phương án xử lý 03 cơ sở nhà, đất tại tỉnh Bắc Ninh *"Thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội và nhận hỗ trợ bồi thường"* thành *"Tự nguyện trả lại đất theo Khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai 2024 và không đề nghị hoàn trả lại giá trị tài sản gắn liền với đất"*. Quy trình thực hiện sau khi phương án điều chỉnh được thông qua:

a. Thực hiện xử lý tài sản gắn liền với đất trước khi trả lại đất cho địa phương *(quy trình chi tiết tại Phụ lục đính kèm);*

b. Lập hồ sơ và thực hiện thủ tục tự nguyện trả lại đất theo quy định của pháp luật đất đai;

c. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định.

3. Giao Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện thủ tục trả lại các cơ sở nhà, đất toàn Công ty, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục

QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Công ty)

Quy trình xử lý tài sản trên đất như sau:

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Thẩm quyền	Đơn vị thực hiện	Hồ sơ kèm theo	Thời gian dự kiến
1	Thực hiện kiểm kê: đất, tài sản gắn liền trên đất, công cụ dụng cụ, vật tư tại 08 cơ sở nhà, đất	Giám đốc Công ty	Phòng TCKT, ĐTPT, CNLS	- Báo cáo kiểm kê	05 ngày làm việc
2	Lựa chọn đơn vị thẩm định giá, ký kết Hợp đồng thẩm định giá	Giám đốc Công ty	Phòng ĐTPT, TCPC, TCKT	- Tờ trình lựa chọn đơn vị thẩm định - Hợp đồng với đơn vị thẩm định	05 ngày làm việc
3	Xác định hiện trạng của tài sản thanh lý	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản, Đơn vị thẩm định	- Biên bản xác định hiện trạng tài sản	03 ngày làm việc
4	Thực hiện thẩm định giá trị tài sản	Giám đốc Công ty	Đơn vị thẩm định; Phòng ĐTPT, TCPC, TCKT	- Chứng thư thẩm định giá của đơn vị thẩm định	30 ngày làm việc
5	Xây dựng phương án thanh lý tài sản: Phương thức thanh lý và Giá trị khởi điểm thanh lý	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Biên bản họp Hội đồng thanh lý - Báo cáo phương án thanh lý tài sản	03 ngày làm việc
6	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản	HĐQT	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt phương án thanh lý tài sản - Nghị quyết, Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản	03 ngày làm việc
7	Thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản: Đăng thông báo chào giá; Đóng hồ sơ chào giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Thông báo mời chào giá - Biên bản đóng hồ sơ chào giá	15 ngày làm việc

Sau khi thực hiện thủ tục chào giá và đóng hồ sơ chào giá, kết quả chào giá có thể phát sinh theo các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Thanh lý tài sản, có Tổ chức/Cá nhân tham gia chào giá và trúng giá

Có Tổ chức/Cá nhân tham gia chào giá và trúng giá					
Bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Thẩm quyền**	**Đơn vị thực hiện**	**Hồ sơ kèm theo**	**Thời gian dự kiến**
8	Mở hồ sơ chào giá; Xác định Tổ chức/Cá nhân trúng giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Biên bản mở hồ sơ chào giá - Báo cáo về kết quả chào giá	01 ngày làm việc

9	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt Tổ chức/Cá nhân trúng giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt kết quả chào giá - Quyết định phê duyệt kết quả chào giá - Thông báo kết quả chào giá	02 ngày làm việc
10	Thực hiện các thủ tục bàn giao tài sản	Giám đốc Công ty	CNLS; Phòng ĐTPT, TCKT; Tổ chức/Cá nhân trúng giá	- Biên bản bàn giao - Hóa đơn GTGT	10 ngày làm việc
11	Báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị Công ty	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	Báo cáo Hội đồng Quản trị	01 ngày làm việc
Tổng thời gian dự kiến hoàn thành				**78 ngày làm việc**	

Trường hợp 2: Thanh lý tài sản, không có Tổ chức/Cá nhân trúng giá hoặc không có Tổ chức/Cá nhân tham gia chào giá

Không có Tổ chức/Cá nhân trúng giá hoặc không có Tổ chức/Cá nhân tham gia chào giá					
Bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Thẩm quyền**	**Đơn vị thực hiện**	**Hồ sơ kèm theo**	**Thời gian dự kiến**
8	Mở hồ sơ chào giá; Xác định Tổ chức/Cá nhân tham gia chào giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Biên bản mở hồ sơ chào giá - Báo cáo về kết quả chào giá	01 ngày làm việc
9	Xây dựng phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Biên bản họp Hội đồng thanh lý tài sản - Báo cáo phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	03 ngày làm việc

Tại trường hợp 2 nếu không có Tổ chức/Cá nhân trúng giá hoặc không có Tổ chức/Cá nhân tham gia chào giá, Công ty nhận định có 2 phương án xử lý như sau:

Phương án 9.1. Tiếp tục chào giá tới khi có Tổ chức/Cá nhân trúng giá:

Tiếp tục chào giá tới khi có Tổ chức/Cá nhân trúng giá					
Bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Thẩm quyền**	**Đơn vị thực hiện**	**Hồ sơ kèm theo**	**Thời gian dự kiến**
10	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	HĐQT	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo - Nghị quyết, Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	03 ngày làm việc
11	Thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản: Đăng thông báo chào giá; Đóng hồ sơ chào giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Thông báo mời chào giá - Biên bản đóng hồ sơ chào giá	Tối thiểu 15 ngày làm việc

12	Mở hồ sơ chào giá; Xác định Tổ chức/Cá nhân trúng giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Biên bản mở hồ sơ chào giá - Báo cáo về kết quả chào giá	01 ngày làm việc
13	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt Tổ chức/Cá nhân trúng giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt kết quả chào giá - Quyết định phê duyệt kết quả chào giá - Thông báo kết quả chào giá	02 ngày làm việc
14	Thực hiện các thủ tục bàn giao tài sản	Giám đốc Công ty	CNLS; Phòng ĐTPT, TCKT; Tổ chức/Cá nhân trúng giá	- Biên bản bàn giao - Hóa đơn GTGT	10 ngày làm việc
15	Báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị Công ty	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	Báo cáo Hội đồng Quản trị	01 ngày làm việc
Tổng thời gian dự kiến hoàn thành				**Tối thiểu 100 ngày làm việc**	

Với phương án này, Công ty đề xuất tiếp tục thực hiện chào giá, thời gian chào giá tối thiểu bằng hoặc dài hơn lần trước và thực hiện tối thiểu 02 lần. Trong trường hợp thực hiện phương án 9.1 nhưng vẫn không xác định được Tổ chức/Cá nhân trúng giá, Công ty đề xuất thực hiện theo phương án 9.2 như sau:

Phương án 9.2. Hủy tài sản và thanh lý phế liệu thu hồi:

Với phương án này, Công ty đề nghị giao Phòng Đầu tư phát triển làm đầu mối phối hợp cùng phòng Tài chính - Kế toán, Chi nhánh Lạng Sơn báo cáo đánh giá về khối lượng, chủng loại, giá trị phế liệu có thể thu hồi và so sánh với chi phí phá dỡ.

a) Nếu giá trị phế liệu lớn hơn chi phí phá dỡ:

Thanh lý phế liệu thu hồi					
Bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Thẩm quyền**	**Đơn vị thực hiện**	**Hồ sơ kèm theo**	**Thời gian dự kiến**
10	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	HĐQT	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo - Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	03 ngày làm việc
11	Thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản: Đăng thông báo chào giá; Đóng hồ sơ chào giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Thông báo mời chào giá - Biên bản đóng hồ sơ chào giá	15 ngày làm việc
12	Mở hồ sơ chào giá; Xác định Tổ chức/Cá nhân trúng giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Biên bản mở hồ sơ chào giá - Báo cáo về kết quả chào giá	01 ngày làm việc
13	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt Tổ chức/Cá nhân trúng giá	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt kết quả chào giá - Quyết định phê duyệt kết quả chào giá	02 ngày làm việc

				- Thông báo kết quả chào giá	
14	Thực hiện các thủ tục bàn giao phế liệu	Giám đốc Công ty	CNLS ; Phòng ĐTPT, TCKT; Tổ chức/Cá nhân trúng giá	- Biên bản bàn giao - Hóa đơn GTGT	10 ngày làm việc
15	Báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị Công ty	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	Báo cáo Hội đồng Quản trị	01 ngày làm việc
Tổng thời gian dự kiến hoàn thành				**100 ngày làm việc**	

b) Nếu giá trị phế liệu bằng hoặc thấp hơn chi phí phá dỡ:

Công ty đề xuất giữ nguyên hiện trạng tài sản gắn liền với đất để có thể rút ngắn thời gian thực hiện trả đất cho chính quyền địa phương và tránh phát sinh thêm các chi phí ngoài dự kiến:

Giữ nguyên hiện trạng và trả đất cho chính quyền địa phương					
Bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Thẩm quyền**	**Đơn vị thực hiện**	**Hồ sơ kèm theo**	**Thời gian dự kiến**
10	Lập Tờ trình và Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	HĐQT	Hội đồng thanh lý tài sản	- Tờ trình phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo - Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản lần tiếp theo	03 ngày làm việc
11	Thực hiện các thủ tục bàn giao đất	Giám đốc Công ty	Đơn vị quản lý sử dụng tài sản ; Phòng ĐTPT, TCKT; Chính quyền	- Biên bản bàn giao	10 ngày làm việc
12	Báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị Công ty	Giám đốc Công ty	Hội đồng thanh lý tài sản	Báo cáo HĐQT	01 ngày làm việc
Tổng thời gian dự kiến hoàn thành				**82 ngày làm việc**	

Phụ lục

GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA 03 CƠ SỞ TẠI TỈNH BẮC GIANG CŨ NAY LÀ TỈNH BẮC NINH

(Đính kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	Đơn vị/ địa chỉ đất	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại tính đến thời điểm 28/2/2026
1	2	3	5	6	7 = 5-6
I	**Tỉnh Bắc Giang cũ (nay là tỉnh Bắc Ninh (3)**		**5.914.620.023**	**5.615.265.401**	**299.354.622**
1	Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là: xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh)	Sửa chữa nâng cấp kho vtư 7 gian Lục Nam	40.420.781	40.420.781	-
		Kho Tiệp Bảo Hưng Lục Nam	266.616.000	266.616.000	-
		Đường kho vào kho Bảo Hưng Lục Nam	84.029.338	84.029.338	-
		Sửa chữa nâng cấp nhà làm việc Lục Nam	89.075.000	89.075.000	-
		Công trình phụ (Bếp, nhà vệ sinh) Lục Nam	43.400.000	43.400.000	-
		Tường rào Lục Nam	55.500.000	55.500.000	-
		chuồng nuôi nhím BG (155m2)	64.717.800	64.717.800	-
		Sửa chữa kho Lục Nam	859.809.203	859.809.203	
		Cộng	**1.503.568.122**	**1.503.568.122**	-
2	Xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Kép, tỉnh Bắc Ninh)	Nhà văn phòng làm việc Lạng Giang	388.967.000	388.967.000	-
		Nhà ở tập thể Lạng Giang	70.767.000	70.767.000	-
		Kho NL Lạng Giang BG	87.172.000	87.172.000	-
		Cải tạo sửa chữa kho Lạng Giang	92.996.849	92.996.849	-
		Kho chứa thuốc lá Lạng Giang	36.370.792	36.370.792	-
		Sân đường Lạng giang	39.321.565	39.321.565	-
		Đường bê tông Lạng Giang	41.190.600	41.190.600	-
		Đường bê tông Vào trạm BG	159.840.000	159.840.000	-
		Lán trống thu mua mái tôn (2007)	129.642.000	129.642.000	-
		Kho vật tư Lạng Giang	208.155.342	208.155.342	-
		Bếp, Nhà vệ sinh Lạng Giang	129.630.000	129.630.000	-
		Nhà kho NL 720m2 tại VPCN Bắc Giang	1.186.086.973	1.186.086.973	-
		Cộng	**2.570.140.121**	**2.570.140.121**	-
3	Xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là: xã Bố Hạ, tỉnh Bắc Ninh)	Lán phân cấp nguyên liệu Bố Hạ (140m2)	84.749.091	44.493.309	40.255.782
		Kho NL Bố Hạ	167.815.000	167.815.000	-
		Sân đường tổ Bố Hạ	46.983.416	46.983.416	-
		Sửa chữa nhà làm việc tổ Bố Hạ	125.906.000	125.906.000	-
		Sửa chữa lán thu mua Bố Hạ	92.961.000	92.961.000	-
		Sửa chữa nâng cấp sân đường tổ Bố Hạ	59.500.000	59.500.000	-
		Mái lán phân cấp đóng kiện Bố Hạ	85.290.000	85.290.000	-
		Kho chứa NL Bố Hạ 1 (264m2)	547.567.273	429.688.237	117.879.036
		Kho chứa NL Bố Hạ 2 (222m2)	453.618.182	349.664.052	103.954.130
		Lán phân cấp nguyên liệu Bố Hạ (238,5m2)	87.814.545	69.275.924	18.538.621
		Sân bê tông Bố Hạ (306,5m2)	88.707.273	69.980.220	18.727.053
		Cộng	**1.840.911.780**	**1.541.557.158**	**299.354.622**
Tổng cộng			**5.914.620.023**	**5.615.265.401**	**299.354.622**

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về công tác nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2026 xem xét, thông qua công tác nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Miễn nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Ngày 23/03/2026, tại phiên họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý II của Công ty Cổ phần Ngân Sơn, Bà Vũ Lan Hương đã có đơn gửi Hội đồng quản trị về việc xin thôi không tham gia Thành viên độc lập Hội đồng quản trị vì lý do cá nhân.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thống nhất đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với Bà Vũ Lan Hương.

2. Kiện toàn Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Theo Điều 26 Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn, cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty Cổ phần Ngân Sơn là công ty đã niêm yết có cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, cần tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Để đảm bảo việc kiện toàn cơ cấu Hội đồng quản trị theo quy định và pháp luật, Hội đồng quản trị thống nhất sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị để thay thế Bà Vũ Lan Hương.

II. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã tiến hành họp trao đổi và thống nhất đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Ngô Thị Thu Phúc.

2. Kiện toàn Thành viên Ban Kiểm soát

Theo Điều 36 Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn, cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên.

Để đảm bảo việc kiện toàn cơ cấu Ban Kiểm soát theo quy định và pháp luật, Hội đồng quản trị thống nhất sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát để thay thế Bà Ngô Thị Thu Phúc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ - NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Phiên họp thường niên năm 2026, ngày 24 tháng 04 năm 2026)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Biên bản số /BB-NST ngày 24 tháng 04 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Báo cáo số /BC-NST ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Điều 2. Thông qua nội dung Báo cáo số /BC-NST ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Điều 3. Thông qua nội dung Báo cáo số /BC-BKS của Ban Kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: **946.573.438.519 đồng**
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: **30.624.475.237 đồng**
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối: **24.323.339.774 đồng**

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế: **24.323.339.774 đồng**

2. Trích lập các quỹ: 9.760.735.874 đồng

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động: 8.561.597.380 đồng

+ Quỹ khen thưởng: 4.280.798.690 đồng

+ Quỹ Phúc lợi: 4.280.798.690 đồng

- Trích quỹ thưởng Người điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: 1.199.138.494 đồng.

3. Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối: 14.562.603.900 đồng.

4. Phương án chia cổ tức:

- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng.

- Tỷ lệ cổ tức 13%, tương đương giá trị cổ tức/01 cổ phiếu là 1.300 đồng, tổng giá trị cổ tức: **14.562.603.900 đồng** chia hết bằng tiền.

- Thời gian chi trả cổ tức: trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (dự kiến trong tháng 10/2026). *(Căn cứ khoản 4 điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020)*

- Hình thức chi trả cổ tức: Thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (đối với cổ phiếu đã lưu ký) và tại trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn (đối với cổ phiếu chưa lưu ký).

5. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 0 đồng

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.060.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 34.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ cổ tức: 15%

Điều 7. Thông qua mức thù lao đã chi năm 2025 và mức thù lao kế hoạch năm 2026 đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 đã chi: 780.760.000 đồng.

2. Mức thù lao kế hoạch năm 2026: *(Căn cứ điều 20 và điều 23 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước)*

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14.800.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban Kiểm soát: 12.400.000 đồng/người/tháng; Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/tháng. Tương ứng với tổng số tiền 1.046.400.000 đồng.

(Thù lao trên áp dụng đối với các thành viên không chuyên trách. Đối với các thành viên chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Hàng tháng, Công ty chi trả thù lao cho các thành viên tối đa bằng mức trên; khi kết thúc năm tài chính căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của

Công ty để quyết toán theo quy định).

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn (tại Tờ trình số /TTr-BKS ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty).

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (tại Tờ trình số /TTr-NST ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty).

Điều 10. Thông qua việc điều chỉnh phương án trả lại các cơ sở nhà, đất toàn Công ty (tại Tờ trình số /TTr-NST ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty).

Điều 11. Thông qua kết quả bầu Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu các ông/bà có tên sau đây là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn:

.....

Điều 12. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu các ông/bà có tên sau đây là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn:

.....

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;
- Đảng ủy Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn;
- Phân xưởng sản xuất;
- Các chi nhánh;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Hoàng Anh Tuấn